

Số: /NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B, nhóm C

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Quảng Nam về Sửa đổi, bổ sung điều 1 của Nghị quyết số 161/2015/NQ-HĐND ngày 07/7/2015 của HĐND tỉnh Quảng Nam về hỗ trợ đầu tư tu bổ di tích Quốc gia và Di tích cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2019; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2019 của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2018 kéo dài, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020; sửa đổi đối Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2019;

Xét các tờ trình của UBND tỉnh (số 527/TTr-UBND ngày 06/02/2020, 720/TTr-UBND ngày 18/02/2020, 1140/TTr-UBND ngày 06/3/2020, 1042/TTr-UBND ngày 03/3/2020, 1043/TTr-UBND ngày 03/3/2020, 1092/TTr-UBND ngày 04/3/2020, 1141/TTr-UBND ngày 06/3/2020, 1142/TTr-UBND ngày 06/3/2020, 1146/TTr-UBND ngày 06/3/2020, 1147/TTr-UBND ngày 06/3/2020,

1148/TTr-UBND ngày 06/3/2020, 1149/TTr-UBND ngày 06/3/2020, 1150/TTr-UBND ngày 06/3/2020, 1151/TTr-UBND ngày 06/3/2020, 1153/TTr-UBND ngày 06/3/2020, 1154/TTr-UBND ngày 06/3/2020, 1155/TTr-UBND ngày 06/3/2020, 1156/TTr-UBND ngày 06/3/2020, 1157/TTr-UBND ngày 06/3/2020, 1158/TTr-UBND ngày 06/3/2020, 1181/TTr-UBND ngày 09/3/2020, 1184/TTr-UBND ngày 09/3/2020, 1201/TTr-UBND ngày 09/3/2020, 1202/TTr-UBND ngày 09/3/2020, 1205/TTr-UBND ngày 09/3/2020, 1207/TTr-UBND ngày 09/3/2020, 1208/TTr-UBND ngày 09/3/2020, 1209/TTr-UBND ngày 09/3/2020, 1210/TTr-UBND ngày 09/3/2020, 1211/TTr-UBND ngày 09/3/2020, 1212/TTr-UBND ngày 09/3/2020, 1213/TTr-UBND ngày 09/3/2020, 1214/TTr-UBND ngày 09/3/2020, 1215/TTr-UBND ngày 09/3/2020, 1218/TTr-UBND ngày 09/3/2020, 1220/TTr-UBND ngày 09/3/2020, 1223/TTr-UBND ngày 09/3/2020, 1224/TTr-UBND ngày 09/3/2020, 1233/TTr-UBND ngày 09/3/2020, 1389/TTr-UBND ngày 13/3/2020; 1421/TTr-UBND ngày 17/3/2020; 1479/TTr-UBND ngày 18/3/2020; 1559/TTr-UBND ngày 23/3/202; 1707/TTr-UBND ngày 27/3/2020; 1708/TTr-UBND ngày 27/3/202; 1732/TTr-UBND ngày 30/3/2020; 1823/TTr-UBND ngày 03/4/2020; 1948/TTr-UBND ngày 09/4/2020; 1982/TTr-UBND ngày 10/4/2020; 2043/TTr-UBND ngày 14/4/2020; 2073/TTr-UBND ngày 15/4/2020; 2139/TTr-UBND ngày 17/4/2020) về đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh trình tại kỳ họp thứ 15, HĐND tỉnh khóa IX; Báo cáo thẩm tra số 20/BC-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư 12 dự án nhóm B và 40 dự án nhóm C (chi tiết theo các phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện một số nội dung sau:

a) Chỉ đạo chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định; tăng cường công tác phối hợp và nâng cao trách nhiệm các chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác lập, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán... Trong đó, thẩm định chặt chẽ về sự phù hợp quy hoạch, mục tiêu, quy mô đầu tư, giải pháp kỹ thuật, tổng mức đầu tư... đảm bảo tính khả thi, hiệu quả dự án trước khi quyết định đầu tư.

b) Kiểm soát chặt chẽ khối lượng, đơn giá, định mức và các chi phí đầu tư xây dựng nhằm tiết kiệm nguồn vốn và phát huy hiệu quả đầu tư, hạn chế thấp

nhất việc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư dự án sau khi đã quyết định chủ trương đầu tư.

c) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý dự án, tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động đầu thầu, giám sát chất lượng công trình. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương việc chấp hành pháp luật trong đầu tư xây dựng.

d) Tổ chức thực hiện dự án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, lưu ý đối với các dự án có ảnh hưởng đến rừng, đất rừng; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định đối với những trường hợp phát sinh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày tháng 4 năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND;
- Ban TVTU, TT HĐND;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, tp;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, TH (Huy).

Gửi
qua
trục
văn
bản
liên
thông

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường

Phụ lục 1
TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Dự án	Chủ đầu tư	Nhóm dự án		Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Cơ cấu nguồn vốn (triệu đồng)			Thời gian thực hiện dự án	Ghi chú
			B	C		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		
	Tổng cộng		12	40	2.647.544	828.782	1.411.160	407.602		
I	Dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương									
1	Củng cố, nâng cấp tuyến đê ngăn mặn Bình Dương, Bình Hải, Bình Đào	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam		X	50.000	50.000			2020-2022	Phụ lục 2
2	Chống xói lở khẩn cấp bờ biển Cửa Đại (thành phố Hội An)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam	X		300.000	300.000			2020-2023	Phụ lục 3
3	Kè bảo vệ bờ sông Nước Là, khu Trung tâm hành chính huyện Nam Trà My	UBND huyện Nam Trà My		X	56.759	30.000		26.759	2020-2022	Phụ lục 4

STT	Dự án	Chủ đầu tư	Nhóm dự án		Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Cơ cấu nguồn vốn (triệu đồng)			Thời gian thực hiện dự án	Ghi chú
			B	C		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		
4	Chống xói lở khẩn cấp và bảo vệ bờ biển xã đảo Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (giai đoạn 4)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn		X	40.000	40.000			Từ năm 2020	Phụ lục 5
5	Điểm ĐCĐC tập trung thôn Dốc Kiên, xã Ba; Hạng mục: Đường giao thông nông thôn (giai đoạn 1: Nền đường và hệ thống thoát nước);	UBND huyện Đông Giang		X	35.000	35.000			2020-2022	Phụ lục 6
6	Điểm ĐCĐC tập trung thôn 3, xã Trà Leng, huyện Nam Trà My; hạng mục: Đường giao thông	UBND huyện Nam Trà My		X	25.000	25.000			2020-2022	Phụ lục 7
7	Khu tái định cư di dời dân khẩn cấp vùng sạt lở các xã Quế Xuân 1, Quế Phú, Hương An	Ủy ban nhân dân huyện Quế Sơn		X	57.147	50.000		7.147	2020-2022	Phụ lục 8
8	Điểm ĐCĐC tập trung thôn 6, xã Trà Bui, huyện Bắc Trà My; hạng mục: Đường giao thông	UBND huyện Bắc Trà My		X	3.282	3.282			2020-2021	Phụ lục 9
9	Đường giao thông kết nối các tiểu vùng sản xuất nguyên liệu nông - lâm nghiệp với các khu, cụm công nghiệp Quế Sơn	UBND huyện Quế Sơn	X		339.984	150.000		189.984	2020-2023	Phụ lục 10
10	Nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị cơ sở cai nghiện ma túy Quảng Nam	Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Nam		X	18.000	18.000			2020-2022	Phụ lục 11

STT	Dự án	Chủ đầu tư	Nhóm dự án		Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Cơ cấu nguồn vốn (triệu đồng)			Thời gian thực hiện dự án	Ghi chú
			B	C		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		
11	Kè chống sạt lở bờ sông Thu Bồn khu vực thôn Phú Đa, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên		X	25.000	20.000		5.000	2020-2022	Phụ lục 12
12	Điểm ĐCĐC tập trung thôn A Cáp, xã A Nông; hạng mục: Đường giao thông nông thôn đi khu sản xuất Croong	UBND huyện Tây Giang		X	7.500	7.500			2020-2021	Phụ lục 13
13	Đầu tư ổn định đời sống và sản xuất người dân vùng tái định cư thủy điện Sông Bung 4	UBND huyện Nam Giang	X		100.000	100.000			2020-2022	Phụ lục 14
II	Dự án sử dụng ngân sách tỉnh									
II.1	Nhóm các dự án đường vào vùng nguyên liệu									
1	Đường vào khu sản xuất thôn A Dinh	UBND huyện Đông Giang		X	14.996		9.930	5.066	2020-2022	Phụ lục 15
2	Đường từ thôn H'júh đi thôn Atu I về thôn Cha'nóc	UBND huyện Tây Giang		X	16.500		14.850	1.650	2020-2021	Phụ lục 16
3	Đường vào khu sản xuất Na Sơn - Đông Bình	UBND huyện Hiệp Đức		X	34.883		13.500	21.383	2020-2022	Phụ lục 17
4	Đường giao thông vào vùng được liệu xã Phước Thành	UBND huyện Phước Sơn		X	13.580		12.130	1.450	2020-2021	Phụ lục 18

STT	Dự án	Chủ đầu tư	Nhóm dự án		Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Cơ cấu nguồn vốn (triệu đồng)			Thời gian thực hiện dự án	Ghi chú
			B	C		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		
5	Đường vào khu dược liệu xã Trà Giáp	UBND huyện Bắc Trà My		X	20.000		15.300	4.700	2020-2022	Phụ lục 19
6	Đường giao thông vào vùng nguyên liệu xã Trà Đơn	UBND huyện Nam Trà My		X	18.820		14.670	4.150	2020-2022	Phụ lục 20
7	Đường từ ĐH7.NS đi Hóc Xoài - Hố Sến	UBND huyện Nông Sơn		X	14.000		12.600	1.400	2020-2021	Phụ lục 21
8	Đường vào khu nguyên liệu xã Tà Bùng	UBND huyện Nam Giang		X	36.300		12.600	23.700	2020-2022	Phụ lục 22
9	Đường vào khu sản xuất xã Tiên Châu, huyện Tiên Phước	UBND huyện Tiên Phước		X	19.810		13.500	6.310	2020-2022	Phụ lục 23
II.2	Nhóm các dự án đầu tư, sửa chữa nâng cấp trụ sở làm việc, di tích									
1	Cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		X	7.000		7.000		2020-2022	Phụ lục 24
2	Cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc Đảng ủy Khối các cơ quan	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		X	4.700		4.700		2020-2022	Phụ lục 25
3	Trụ sở làm việc Báo Quảng Nam	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		X	9.450		9.450		2020-2021	Phụ lục 26

STT	Dự án	Chủ đầu tư	Nhóm dự án		Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Cơ cấu nguồn vốn (triệu đồng)			Thời gian thực hiện dự án	Ghi chú
			B	C		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		
4	Bảo tồn, tu bổ, phục hồi tháp Nam thuộc khu di tích tháp Chăm Khương Mỹ; hạng mục: Phần thân tháp và cửa hướng Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		X	6.000		6.000		2020-2022	Phụ lục 27
5	Trung tâm điều dưỡng người tâm thần tỉnh Quảng Nam (cơ sở 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	X		45.000		45.000		2020-2023	Phụ lục 28
6	Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc - Cơ sở 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		X	29.000		29.000		2020-2022	Phụ lục 29
7	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		X	2.100		2.100		2020-2022	Phụ lục 30
8	Hạ tầng kỹ thuật cảnh quan xung quanh lăng mộ bà Đoàn Quý Phi	UBND huyện Duy Xuyên		X	14.900		13.500	1.400	2020-2022	Phụ lục 31
II.3	Nhóm các dự án giao thông									
1	Đường nội thị phía Tây thị trấn Prao	UBND huyện Đông Giang	X		170.000		162.000	8.000	2020-2023	Phụ lục 32
2	Đường giao thông nội bộ kết hợp kè gia cố taluy suối Khe Điêng khu trung tâm hành chính huyện Nam Giang	UBND huyện Nam Giang	X		120.000		108.000	12.000	2020-2023	Phụ lục 33

STT	Dự án	Chủ đầu tư	Nhóm dự án		Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Cơ cấu nguồn vốn (triệu đồng)			Thời gian thực hiện dự án	Ghi chú
			B	C		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		
	Đường trục chính nối khu công nghiệp ô tô Chu Lai Trường Hải đến khu công nghiệp Tam Anh (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Quảng Nam	X		140.000		140.000		2020-2023	Phụ lục 34
4	Đảm bảo giao thông và trực cảnh quan đường Điện Biên Phủ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		X	30.000		30.000		2020-2022	Phụ lục 35
5	Cầu Sông Oa và đường dẫn hai đầu cầu	UBND huyện Bắc Trà My		X	30.000		27.000	3.000	2020-2022	Phụ lục 36
6	Cầu tàu kiểm soát tàu cá Trạm kiểm soát Biên phòng An Hòa, Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Kỳ Hà	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Nam		X	35.000		35.000		2020-2021	Phụ lục 37
7	Cầu Xà Ka, xã Phước Công, huyện Phước Sơn	UBND huyện Phước Sơn		X	31.500		28.400	3.100	2020-2022	Phụ lục 38
8	Đường giao thông A Tiêng - Dang, lý trình Km15+500 - Km19+400	UBND huyện Tây Giang		X	25.000		22.500	2.500	2020-2022	Phụ lục 39
9	Mở rộng mặt đường ĐH3.QS (Quế Phú – Quế Cường)	UBND huyện Quế Sơn	X		99.983		90.000	9.983	2020-2023	Phụ lục 40

STT	Dự án	Chủ đầu tư	Nhóm dự án		Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Cơ cấu nguồn vốn (triệu đồng)			Thời gian thực hiện dự án	Ghi chú
			B	C		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		
10	Đường giao thông từ ĐH3.ĐL (Đại An) đi trung tâm hành chính huyện Đại Lộc	UBND huyện Đại Lộc		X	60.000		54.000	6.000	2020-2022	Phụ lục 41
11	Đường giao thông đến trung tâm xã Cà Dăng, huyện Đông Giang	UBND huyện Đông Giang		X	14.795		13.300	1.495	2020-2022	Phụ lục 42
12	Đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến QL.40B, huyện Phú Ninh	UBND huyện Phú Ninh	X		110.000		99.000	11.000	2020-2023	Phụ lục 43
13	Đường ô tô đến trung tâm xã Ninh Phước, huyện Nông Sơn (sát nhập xã Quế Phước với xã Quế Ninh)	UBND huyện Nông Sơn	X		93.500		84.200	9.300	2020-2023	Phụ lục 44
14	Đường giao thông nối xã Phước Năng - Phước Chánh huyện Phước Sơn	UBND huyện Phước Sơn	X		90.000		81.000	9.000	2020-2023	Phụ lục 45
II.4	Nhóm các dự án khác									
1	Biên báo khu vực biên giới đất liền và biên giới biển	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Nam		X	2.030		2.030		2020-2021	Phụ lục 46
2	Xử lý nước thải vùng Đông tỉnh Quảng Nam (giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	X		100.000		100.000		2020-2023	Phụ lục 47
3		UBND huyện		X	18.000		15.000	3.000	2020-	Phụ lục

STT	Dự án	Chủ đầu tư	Nhóm dự án		Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Cơ cấu nguồn vốn (triệu đồng)			Thời gian thực hiện dự án	Ghi chú
			B	C		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		
	Cụm công nghiệp Quế Thọ 3	Hiệp Đức							2022	48
4	Cụm công nghiệp Tây An 1	UBND huyện Duy Xuyên		X	35.000		20.000	15.000	2020-2022	Phụ lục 49
5	Kè bảo vệ KDC và các công trình hạ tầng công cộng dọc sông Tranh	UBND huyện Nam Trà My		X	30.093		27.000	3.093	2020-2022	Phụ lục 50
6	Hồ chứa nước Châu Sơn, xã Quế An, huyện Quế Sơn	UBND huyện Quế Sơn		X	28.532		17.500	11.032	2020-2022	Phụ lục 51
7	Kiên cố hóa kè đập phụ Tây Yên (Tur Yên), huyện Phú Ninh	Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Quảng Nam		X	5.000		5.000		2020-2022	Phụ lục 52
8	Mua sắm trang thiết bị các trạm y tế xã	Sở Y tế tỉnh Quảng Nam		X	14.400		14.400		2020-2021	Phụ lục 53

Phụ lục 2**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN CƯỜNG CỐ, NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ
NGĂN MẶN BÌNH DƯƠNG, BÌNH HẢI, BÌNH ĐÀO**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư củng cố, nâng cấp tuyến đê hiện có nhằm ngăn triều, chống lũ theo mức thiết kế, góp phần bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản cho khoảng trên 8.000 dân sinh sống trong khu vực và đồng thời bảo vệ trên 150 ha đất canh tác nông nghiệp, ngư nghiệp, ổn định sản xuất, kết hợp phát triển hệ thống giao thông nông thôn tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển.

2. Quy mô đầu tư:

Củng cố và nâng cấp tuyến đê hiện có dài khoảng 2,0km đi qua xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Kết cấu như sau:

- Đắp áp trúc, mở rộng mặt cắt đê đảm bảo mặt cắt hình học thiết kế; đắp tôn cao những đoạn còn thấp cục bộ chưa đảm bảo cao trình thiết kế.

- Đỉnh đê: Chiều rộng mặt đê: 3,5m; gia cố bằng bê tông đổ tại chỗ mác 300, chiều dày 20cm.

- Mái đê: Mái phía sông: m=2, gia cố bảo vệ mái bằng bê tông tấm lát M250, trong ô khung bê tông mác 250, lớp dăm lót, lớp vải lọc; Mái phía đồng: m=2; trồng cỏ vectiver để bảo vệ mái.

- Chân đê phía sông: Tạo chân khay mái dốc bằng lăng thể đá học, trên lớp vải lọc.

- Công trình trên đê: Bố trí cống dưới đê để bảo đảm thuận tiện trong công tác phòng, chống lụt bão, công tác quản lý, vận hành.

3. Dự án nhóm: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách Trung ương theo Nghị quyết số 797/NQ-UBTVQH14 ngày 24/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020- 2022.

Phụ lục 3
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
CHỐNG XÓI LỬ KHẨN CẤP BỜ BIỂN CỬA ĐẠI (THÀNH PHỐ HỘI AN)
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư chống xói lở khẩn cấp và bảo vệ bờ biển Hội An góp phần khắc phục tình trạng xói lở đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng và phức tạp, góp phần phát triển du lịch, dịch vụ đóng góp quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

- Xây dựng tuyến đê ngầm dài 1.030m nối tiếp với dự án chống xói lở khẩn cấp và bảo vệ bờ biển Hội An, kết hợp nạo vét Cửa Đại về phía Bắc.

- Phạm vi san lấp tạo bãi có chiều dài khoảng L=1.250m, bắt đầu từ điểm đầu của dự án chống xói lở khẩn cấp và bảo vệ bờ biển Hội An, kết hợp nạo vét Cửa Đại về phía Bắc.

3. Dự án nhóm: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 300.000.000.000 đồng *(Ba trăm tỷ đồng)*.

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách Trung ương theo Nghị quyết số 797/NQ-UBTVQH14 ngày 24/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020- 2023.

Phụ lục 4**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN KÈ BẢO VỆ BỜ SÔNG NƯỚC LÀ,
KHU TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH HUYỆN NAM TRÀ MY**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng Kè bảo vệ bờ sông Nước Là, khu Trung tâm hành chính huyện Nam Trà My nhằm hạn chế xói lở bờ sông, góp phần bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản cho khoảng 3.815 nhân khẩu đang sinh sống trong khu vực; bảo vệ an toàn của các công trình, kết cấu hạ tầng, khu dân cư dọc sông; góp phần chỉnh trang đô thị, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

- Kè gia cố bờ sông Nước Là: Tổng chiều dài kè: 796m, gồm: Tuyến kè phía bờ đông dài 126m; Tuyến kè phía bờ tây dài 670m. Kết cấu đỉnh kè bê tông M200 đá 1x2; thân kè tấm bê tông trên lớp đá lọc dày 10cm bên dưới trải vải địa kỹ thuật, trong khung dầm bê tông cốt thép M200 đá 1x2; chân kè bê tông M200 đá 2x4 trên địa chất đá, ống buy bê tông M200 đá 1x2 đối với đoạn qua địa chất đất.

- Đường giao thông trên đỉnh kè: Chiều dài tuyến thiết kế: 1.350 m; bề rộng mặt cắt: B=9,0m; Kết cấu áo đường: Bê tông xi măng.

- Đường đi bộ và bãi đậu xe: Tổng diện tích 500m²; kết cấu: lát gạch block, trên lớp bê tông lót.

- Cầu đi bộ: Chiều dài cầu L=70m; rề rộng mặt cắt B=2,0m; kết cấu bằng BTCT.

- Đập tràn: Đập dâng BTCT trọng lực đá 1x2 mác 200.

- Điện chiếu sáng.

3. Dự án nhóm: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 56.759.000.000 đồng *(Năm mươi sáu tỷ, bảy trăm năm mươi chín triệu đồng)*.

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách Trung ương: 30.000.000.000 đồng *(Ba mươi tỷ đồng)*, theo danh mục dự án tại Quyết định số 107/QĐ-TTg ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 9849/BKHĐT-TH ngày 31/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về bổ sung vốn từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019 cho một số Bộ và địa phương thực hiện dự án cấp bách.

- Vốn ngân sách huyện: 26.759.000.000 đồng *(Hai mươi sáu tỷ, bảy trăm năm mươi chín triệu đồng)*.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020- 2022.

Phụ lục 5**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
CHỐNG XÓI LỬ KHẨN CẤP VÀ BẢO VỆ BỜ BIỂN XÃ ĐẢO TAM HẢI,
HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM (GIAI ĐOẠN 4)**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Chống xói lở, bảo vệ bờ biển xã đảo Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (giai đoạn 4) góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.
2. Quy mô đầu tư: Xây dựng tuyến kè cứng có chiều dài khoảng 650m, cụ thể:
 - Đường đỉnh kè có kết cấu bằng bê tông M300, dày 20cm;
 - Kết cấu kè là một hàng cọc ván bê tông dự ứng lực W500 liên kết liền với nhau. Trên đầu cọc có dầm giằng cọc bằng bê tông cốt thép M300.
3. Dự án nhóm: C.
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 40.000.000.000 đồng (*Bốn mươi tỷ đồng*).
5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách Trung ương.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Tam Hải, huyện Núi Thành.
7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

Phụ lục 6**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐIỂM ĐCĐC TẬP TRUNG THÔN ĐỐC
KIẾN, XÃ BA; HẠNG MỤC: ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN
(GIAI ĐOẠN 1: NỀN ĐƯỜNG VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC)**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông, góp phần hoàn thành các dự án định canh định cư tập trung theo kế hoạch được duyệt, phục vụ bố trí sắp xếp dân cư nhằm ổn định đời sống, phát triển sản xuất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Quy mô đầu tư:

- Đầu tư xây dựng tuyến đường khoảng 3,7Km.
- + Cấp đường: Đường cấp V miền núi theo TCVN 4054-2005.
- + Mặt cắt ngang: Bề rộng nền đường 6,5m.
- + Tải trọng tính toán:
- + Tính áo đường: Trục xe 10T.
- + Tính công trình: cầu: HL.93, công: H30-XB80.
- Cầu dài khoảng 36m, khổ cầu = 7m = 6,0m (phần xe chạy) + 2x0,5m (gờ chắn, lan can), kết cấu bằng BTCT và BTCT dự ứng lực
- Xây dựng hệ thống rãnh dọc, cống thoát nước ngang, gia cố rãnh dọc tại các đoạn có độ dốc lớn, bố trí các hạng mục an toàn giao thông và các hạng mục phụ trợ khác.

3. Dự án nhóm: C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 35.000.000.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách Trung ương.

6. Địa điểm thực hiện: Xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

Phụ lục 7**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐIỂM ĐCĐC TẬP TRUNG
THÔN 3, XÃ TRÀ LENG, HUYỆN NAM TRÀ MY;
HẠNG MỤC: ĐƯỜNG GIAO THÔNG**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông, góp phần hoàn thành các dự án định canh định cư tập trung theo kế hoạch được duyệt, phục vụ bố trí sắp xếp dân cư nhằm ổn định đời sống, phát triển sản xuất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Quy mô đầu tư:

- Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối thôn 3, xã Trà Leng, huyện Nam Trà My với quy mô như sau:

+ Cấp đường: Đường giao thông nông thôn loại B theo tiêu chuẩn 10380-2014:

+ Chiều dài tuyến đường khoảng 4km.

+ Bề rộng nền đường: 4m (nền) = 3,0m (mặt) + 2x0,5m (lề).

+ Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.

+ Tải trọng tính toán : 10T.

- Cầu: Bê tông cốt thép có chiều dài khoảng 27m; khổ cầu: 6,5m = 5,5m (phần xe chạy) + 2 x0,5m (lan can).

- Công trình trên tuyến: Hệ thống thoát nước ngang và dọc tuyến, khổ cống bằng khổ nền đường; hệ thống biển báo.

3. Dự án nhóm: C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách trung ương.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

Phụ lục 8**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN KHU TÁI ĐỊNH CƯ DI DỜI DÂN KHẨN
CẤP VÙNG SẠT LỖ CÁC XÃ QUẾ XUÂN 1, QUẾ PHÚ, HƯƠNG AN***(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)*

1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu tái định cư tập trung, phục vụ bố trí di dời khẩn cấp cho các hộ dân đang sinh sống trong khu vực sạt lở nguy hiểm hoặc đặc biệt nguy hiểm tại địa bàn các xã Quế Phú và Hương An.

2. Quy mô đầu tư:

2.1. Đầu tư khu tái định cư Quế Phú: Diện tích xây dựng khoảng 2,1 ha, qui mô bố trí khoảng 80 hộ (trong đó bố trí trước cho 70 hộ di dời khẩn cấp), gồm các hạng mục:

- San nền: San lấp mặt bằng xây dựng khoảng 41.500m³.

- Giao thông: Dài khoảng 987m, mặt cắt ngang Bnền = 5,5m(mặt) + 2x3,0m(via hè) = 11,5m, kết cấu mặt đường bê tông nhựa.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống công trình cấp, thoát nước; vỉa hè; điện chiếu sáng và các hạng mục phụ trợ khác.

2.2. Đầu tư khu tái định cư Hương An: Diện tích xây dựng khoảng 3,88 ha, qui mô bố trí khoảng 110 hộ (trong đó bố trí trước cho 34 hộ di dời khẩn cấp), gồm các hạng mục:

- San nền: San lấp mặt bằng xây dựng khoảng 34.800m³.

- Giao thông: Dài khoảng 1.120m, mặt cắt ngang Bnền = 5,5m(mặt) + 2x3,0m(via hè) = 11,5m, kết cấu mặt đường bê tông nhựa.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống công trình cấp, thoát nước; vỉa hè; điện chiếu sáng và các hạng mục phụ trợ khác.

3. Dự án nhóm: C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 57.147.000.000 đồng (*Năm mươi bảy tỷ, một trăm bốn mươi bảy triệu đồng*).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 50.000.000.000 đồng.

- Ngân sách huyện Quế Sơn: 7.147.000.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

Phụ lục 9**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐIỂM ĐẠCH ĐỊNH CƯ TẬP TRUNG THÔN 6, XÃ TRÀ BUI, HUYỆN BẮC TRÀ MY; HẠNG MỤC: ĐƯỜNG GIAO THÔNG**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông, góp phần hoàn thành các dự án định canh định cư tập trung theo kế hoạch được duyệt, phục vụ bố trí sắp xếp dân cư nhằm ổn định đời sống, phát triển sản xuất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Quy mô đầu tư:

- Đầu tư xây dựng đoạn còn lại (chiều dài 0,52 km) của tuyến đường nối từ Km69+200/QL.40B đi điểm định canh định cư tập trung thôn 6, xã Trà Bui (nay là thôn 1, xã Trà Tân, huyện Bắc Trà My); với quy mô tiêu chuẩn như sau:

+ Cấp đường: Đường GTNT loại B theo tiêu chuẩn 10380:2014;

+ Bề rộng nền đường: 4,0m (nền) = 3,0m (mặt) + 2x0,5m (lề);

+ Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng;

+ Tải trọng tính toán: 10T.

- Công trình trên tuyến: Hệ thống thoát nước ngang và dọc tuyến, khổ công bằng khổ nền đường, tải trọng thiết kế công H30-XB80; hệ thống biển báo.

3. Dự án nhóm: C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 3.282.000.000 đồng (*Ba tỷ, hai trăm tám mươi hai triệu đồng*).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách Trung ương.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020 - 2021.

Phụ lục 10**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỜNG GIAO THÔNG KẾT NỐI CÁC TIỂU VÙNG SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU NÔNG - LÂM NGHIỆP VỚI CÁC KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP QUẾ SƠN***(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)*

1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông kết nối các tiểu vùng sản xuất huyện Quế Sơn, đảm bảo giao thông được thuận lợi và thông suốt, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

- Đầu tư tuyến đường chiều dài khoảng 18,44 km, trong đó:

+ Đoạn đường nối từ Quốc lộ 1A đến hết cầu qua sông Ly Ly: Cấp IV đồng bằng theo tiêu chuẩn TCVN4054-2005; bề rộng nền đường: 9m = 7m (mặt) + 2x1m (lề).

+ Đoạn đường còn lại: Cấp V đồng bằng theo tiêu chuẩn TCVN4054-2005; bề rộng nền đường: 7,5m = 7m (mặt) + 2x1m (lề).

+ Kết cấu mặt đường: Đối với đoạn đường bê tông nhựa: Tải trọng thiết kế trục đường 100KN, Eyc=130Mpa; đối với đoạn đường bê tông xi măng: Tải trọng trục xe tính toán 10T (đối với những đoạn ngập nước,...).

- Cầu: Có 06 cầu bê tông cốt thép. Trong đó: cầu Phước Chỉ có chiều dài dự kiến 33m; 02 cầu kênh có chiều dài dự kiến 15m; cầu suối chợ Đụn có chiều dài dự kiến 66m; cầu vượt sông Ly Ly có chiều dài dự kiến 210m; cầu vượt đường sắt có chiều dài dự kiến 120m. Khổ cầu bằng khổ nền đường; tải trọng thiết kế cầu HL93.

- Công trình trên tuyến: Hệ thống thoát nước ngang và dọc tuyến; hệ thống tổ chức giao thông. Khổ cống bằng khổ nền đường; tải trọng thiết kế cống H30-XB80.

3. Dự án nhóm: B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 339.984.000.000 đồng *(Ba trăm ba mươi chín tỷ, chín trăm tám mươi bốn triệu đồng)*.

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 150.000.000.000 đồng.

- Ngân sách huyện Quế Sơn: 189.984.000.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2023.

Phụ lục 11**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NÂNG CẤP, SỬA CHỮA CƠ SỞ
VẬT CHẤT, BỔ SUNG TRANG THIẾT BỊ CƠ SỞ CAI NGHIỆN
MA TÚY QUẢNG NAM***(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)*

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư nâng cấp, sửa chữa và bổ sung trang thiết bị cơ sở cai nghiện ma túy Quảng Nam nhằm đảm bảo cơ sở vật chất góp phần đảm bảo công tác quản lý, nâng cao chất lượng điều trị, cai nghiện, đảm bảo an sinh, an ninh trật tự xã hội.

2. Quy mô đầu tư:

2.1. Phần Xây lắp:

a) Khu học viên: Xây dựng nhà hạnh phúc: nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 80m²; Xây dựng nhà kho lưu trữ: nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 105m²; Xây dựng tường rào bảo vệ phân khu: tường rào cao 4m, tổng chiều dài 55m. Sân vườn, đường nội bộ; sân thể dục, thể thao.

b) Khu hành chính: Nhà ăn và đón tiếp gia đình học viên: nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 342m². Sân đường nội bộ, tường chắn đất; nhà bảo vệ, cổng chính.

c) Khu thực nghiệm nông lâm nghiệp: Xây dựng nhà thực nghiệm: nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 160m²; Xây dựng nhà chăn nuôi: nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 330m²; Tường rào phân khu bảo vệ: tường rào cao 2,5m, tổng chiều dài xây dựng 370m. San nền; sân đường nội bộ; hầm ủ phân; kè đá hồ nuôi cá.

d) Mở rộng đường bê tông từ Quốc lộ 14E vào cổng chính: Đường bê tông đá 1x2 mác 250 dày 200 rộng 3.5m, chiều dài tuyến 420m; Mương thu nước hở dài 370m rộng 0.5m; Hệ thống chiếu sáng.

2.2. Đầu tư trang thiết bị:

- Trang thiết bị y tế, phục hồi sức khỏe;
- Trang thiết bị phục vụ sinh hoạt học viên;
- Trang thiết bị phục vụ tư vấn, giáo dục cho học viên;
- Trang thiết bị phục vụ quản lý; công cụ hỗ trợ quản lý học viên.

3. Dự án nhóm: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 18.000.000.000 đồng (mười tám tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách Trung ương.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: năm 2020- 2022.

Phụ lục 12
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
KÈ CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG THU BỒN KHU VỰC THÔN PHÚ ĐÀ,
XÃ DUY THU, HUYỆN DUY XUYÊN, TỈNH QUẢNG NAM
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng tuyến kè bờ sông Thu Bồn khu vực thôn Phú Đà, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên nhằm chống xói lở bờ sông, bảo vệ tính mạng, tài sản, đất canh tác và các công trình hạ tầng ven sông, góp phần ổn định đời sống dân cư, phát triển kinh tế xã hội vùng dự án.

2. Quy mô đầu tư:

Xây dựng tuyến kè dạng mố hàn kết hợp gia cố chân với chiều dài khoảng 1,5km. Kết cấu: Thân mố hàn được xếp đá hộc hoàn toàn hoặc có kết hợp bao tải cát trong hệ cọc cừ và các thanh giằng tre, bên ngoài bọc rọ thép lõi đá hộc; bố trí lớp đệm chống xói bằng rọ thép lõi đá xung quanh đầu mố hàn; tại các vị trí có mái dốc không ổn định được gia cố bằng thảm đá hộc.

3. Dự án nhóm: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách Trung ương: 20.000.000.000 đồng.

- Vốn ngân sách huyện Duy Xuyên: 5.000.000.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020- 2022.

Phụ lục 13**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐIỂM ĐCĐC TẬP TRUNG THÔN A CẤP,
XÃ A NÔNG; HẠNG MỤC: ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN ĐI KHU
SẢN XUẤT CROONG**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông, góp phần hoàn thành các dự án định canh định cư tập trung theo kế hoạch được duyệt, phục vụ bố trí sắp xếp dân cư nhằm ổn định đời sống, phát triển sản xuất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Quy mô đầu tư:

- Đầu tư xây dựng tuyến đường với quy mô như sau:

+ Cấp đường: Đường giao thông nông thôn loại B theo tiêu chuẩn 10380-2014:

+ Chiều dài tuyến đường khoảng 2,7km.

+ Bề rộng nền đường: 4m (nền) = 3,0m (mặt) + 2x0,5m (lề).

+ Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.

+ Tải trọng tính toán 10T.

- Công trình trên tuyến: Hệ thống thoát nước ngang và dọc tuyến, khổ cống bằng khổ nền đường, tải trọng thiết kế cống H30-XB80; ngầm rọ đá; hệ thống biển báo.

3. Dự án nhóm: C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 7.500.000.000 đồng (*Bảy tỷ, năm trăm triệu đồng*).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách Trung ương.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã A Nông, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2021.

Phụ lục 14

CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐẦU TƯ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG VÀ SẢN XUẤT NGƯỜI DÂN VÙNG TÁI ĐỊNH CƯ THỦY ĐIỆN SÔNG BUNG 4

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đảm bảo ổn định đời sống và sản xuất cho người dân tái định cư Dự án thủy điện Sông Bung 4 trên địa bàn huyện Nam Giang, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

2. Quy mô đầu tư:

2.1. Sửa chữa, nâng cấp, xây mới các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu khu vực tái định cư hiện tại và khu tái định cư mở rộng, gồm:

- Nâng cấp, sửa chữa 05 hệ thống và xây mới 02 hệ thống nước sinh hoạt phục vụ cấp nước sinh hoạt cho khoảng 1.342 nhân khẩu tại các khu tái định cư xã Zuôi và xã Tà Pơ; với quy mô gồm:

+ Đập dâng đầu mối: Kết cấu đập bê tông cốt thép, bố trí hồ thu nước và cửa xả cát.

+ Bể lọc, chứa: Xây dựng bể lọc nhanh và chứa; bể được chia thành 3 ngăn, kết cấu BTCT.

+ Tuyến ống chính: Từ đập về đến cuối khu dân cư sử dụng ống HDPE, đối với công trình mới tuyến ống chính từ đập về bể chứa, lọc. Các hạng mục bảo vệ ống vượt địa hình, các van xả cặn, xả khí đường ống.

+ Tuyến ống nhánh: Cấp nước từ tuyến chính đến các điểm dân cư, hộ gia đình, trường học sử dụng ống HDPE. Các hạng mục bảo vệ ống vượt đường, địa hình; van điều tiết nước, đai khởi thủy; van cấp nước cho từng hộ kết hợp lắp đồng hồ đo nước và các hạng mục phụ trợ khác.

+ Bể cấp, trụ vòi: Kết cấu bằng bê tông cốt thép.

- Nâng cấp thủy lợi Cơ Roor và thủy lợi Chà Rường xã Tà Pơ phục vụ tưới tiêu cho khoảng 5 ha đất sản xuất nông nghiệp; với quy mô gồm:

+ Đập dâng đầu mối: Sửa chữa, nâng cấp đập dâng đầu mối; kết cấu đập bê tông cốt thép, bố trí hồ thu nước và cửa xả cát.

+ Bể lắng cát: Xây dựng bể lắng cát, kết cấu BTCT;

+ Tuyến ống chính: Sử dụng ống HDPE về từ đập về đến khu tưới, trên các tuyến ống bố trí các hạng mục van xả khí, xả cặn, chia nước và các hạng mục phụ trợ khác.

2.2. Xây dựng hệ thống giao thông kết nối giữa khu tái định cư hiện tại với khu sản xuất và khu tái định cư mở rộng:

- Đầu tư xây dựng 06 đoạn tuyến giao thông; với tổng chiều dài khoảng 22,7Km:

+ Cấp đường: Tiêu chuẩn đường GTNT cấp B (TCVN 10380:2014);

+ Mặt cắt ngang: Bnền = 5,0m = 3,5m (mặt đường) + 2x0,75m (lề), trong đó mặt đường đầu tư 13,2Km;

+ Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.

+ Tải trọng thiết kế:

Tính áo đường: Trục xe 10T.

Tính công trình: cầu: HL.93, cống: H30-XB80.

- Xây dựng hệ thống công trình phòng hộ, cầu bản BTCT, cống thoát nước ngang, ... và các công trình phụ trợ khác trên tuyến.

3. Dự án nhóm: B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 100.000.000.000 đồng (*Một trăm tỷ đồng*).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách Trung ương.

6 Địa điểm thực hiện dự án: Xã Zuôi và xã Tà Pơ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

Phụ lục 15
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
ĐƯỜNG VÀO KHU SẢN XUẤT THÔN A DINH

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hỗ trợ cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tăng giá trị sản xuất, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

Đầu tư tuyến đường khoảng 3,0Km:

- Cấp đường: Đường giao thông cấp B theo TCVN 10380:2014.
- Mặt cắt ngang: Bề rộng nền đường 5,0m; bề rộng mặt đường 3,5m; trên tuyến bố trí các đoạn tránh xe dài từ 10-30m, chiều rộng đoạn mở thêm 3,0m;
- Kết cấu mặt đường: Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm.
- Tải trọng tính toán: Tính áo đường: Trục xe 6.0T; tính cầu: HL.93; cống: H30-XB80.

- Xây dựng hệ thống rãnh dọc, cầu bản, cống thoát nước ngang; gia cố rãnh dọc tại các đoạn có độ dốc lớn, bố trí các hạng mục an toàn giao thông và các hạng mục phụ trợ khác.

3. Dự án nhóm: C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 14.996.000.000 đồng (*Mười bốn tỷ, chín trăm chín mươi sáu triệu đồng*).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 9.930.000.000 đồng;
- Ngân sách huyện Đông Giang: 5.066.000.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Prao, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

Phụ lục 16
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
ĐƯỜNG TỪ THÔN H'JÚH ĐI THÔN ATU I VỀ THÔN CHA'NỐC
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hỗ trợ cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tăng giá trị sản xuất, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

10. Quy mô đầu tư: Đầu tư tuyến đường khoảng 5,5Km:

- Cấp đường: Đường giao thông cấp B theo TCVN 10380:2014.

- Mặt cắt ngang: Bề rộng nền đường 5,0m; bề rộng mặt đường 3,5m.

- Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng (từ Km0+00 - Km3+850).

- Gia cố lề: Bê tông xi măng, chiều dài gia cố khoảng 1.260m.

- Tải trọng tính toán:

+ Tính áo đường: Trục xe 9,5T.

+ Tính công trình: cầu: HL.93, cống: H30-XB80.

- Xây dựng hệ thống rãnh dọc, cống thoát nước ngang, bố trí các hạng mục an toàn giao thông và các hạng mục phụ trợ khác.

3. Dự án nhóm: C.

8. Tổng mức đầu tư dự kiến: 16.500.000.000 đồng (*Mười sáu tỷ, năm trăm triệu đồng*).

9. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 14.850.000.000 đồng;

- Ngân sách huyện Tây Giang: 1.650.000.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ch'ôm, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2021.

PHỤ LỤC 17
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
ĐƯỜNG VÀO KHU SẢN XUẤT NA SƠN - ĐÔNG BÌNH
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hỗ trợ cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tăng giá trị sản xuất, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Quy mô đầu tư: Đầu tư tuyến đường khoảng 3,99Km:

- Cấp đường: Đường cấp V miền núi theo TCVN 4054:2005.

- Mặt cắt ngang: Bnền = 6,5m = 5,5m (mặt đường + lề gia cố) + 2x0,5m (lề đất).

- Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.

- Tải trọng tính toán:

+ Tính áo đường: Trục xe 10T.

+ Tính công trình: cầu: HL.93, cống: H30-XB80.

- Xây dựng hoàn thiện các công trình trên tuyến, gồm: cống thoát nước ngang, cầu dầm BTCT, bố trí các hạng mục an toàn giao thông và các hạng mục phụ trợ khác.

3. Dự án nhóm: C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 34.883.000.000 đồng (Ba mươi bốn tỷ, tám trăm tám mươi ba triệu đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 13.500.000.000 đồng;

- Ngân sách huyện Hiệp Đức: 21.383.000.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Thăng Phước, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

Phụ lục 18
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
ĐƯỜNG GIAO THÔNG VÀO VÙNG ĐƯỢC LIỆU XÃ PHƯỚC THÀNH
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hỗ trợ cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tăng giá trị sản xuất, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Quy mô đầu tư: Đầu tư tuyến đường khoảng 3,2Km:

- Cấp đường: Đường giao thông cấp B theo TCVN 10380:2014.

- Mặt cắt ngang: Bề rộng nền đường 5,0m; bề rộng mặt đường 3,5m.

- Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.

- Tải trọng tính toán:

+ Tính áo đường: Trục xe 10T.

+ Tính công trình: cầu: HL.93, cống: H30-XB80.

- Xây dựng hệ thống rãnh dọc, cống thoát nước ngang, ngầm tràn BTCT (khẩu độ 5 nhịp x 9m = 45m, khổ tràn 5m), bố trí các hạng mục an toàn giao thông và các hạng mục phụ trợ khác.

3. Dự án nhóm: C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 13.580.000.000 đồng (*Mười ba tỷ, năm trăm tám mươi triệu đồng*).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 12.130.000.000 đồng;

- Ngân sách huyện Phước Sơn: 1.450.000.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phước Thành, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

11. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2021.

PHỤ LỤC 19
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
ĐƯỜNG VÀO KHU DƯỠC LIỆU XÃ TRÀ GIÁP
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hỗ trợ cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tăng giá trị sản xuất, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
2. Quy mô đầu tư: Đầu tư tuyến đường khoảng 5,0Km:
 - Cấp đường: Đường giao thông cấp B theo TCVN 10380:2014.
 - Mặt cắt ngang: Bề rộng nền đường 4,0m.
 - Tải trọng tính toán:
 - + Tính áo đường: Trục xe 6.0T.
 - + Tính công trình: cầu: HL.93, cống: H30-XB80.
 - Xây dựng hệ thống rãnh dọc, cống thoát nước ngang, cầu bản BTCT, bố trí các hạng mục an toàn giao thông và các hạng mục phụ trợ khác.
3. Dự án nhóm: C.
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 20.000.000.000 đồng (Hai Mươi tỷ đồng).
5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:
 - Ngân sách tỉnh: 15.300.000.000 đồng;
 - Ngân sách huyện Bắc Trà My: 4.700.000.000 đồng.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Trà Giáp, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.
7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

Phụ lục 20
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
ĐƯỜNG GIAO THÔNG VÀO VÙNG NGUYÊN LIỆU XÃ TRÀ ĐƠN
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hỗ trợ cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tăng giá trị sản xuất, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
2. Quy mô đầu tư: Đầu tư tuyến đường khoảng 4,1Km:
 - Cấp đường: Đường giao thông cấp B theo TCVN 10380:2014.
 - Mặt cắt ngang: Bề rộng nền đường 5,0m.
 - Tải trọng tính toán:
 - + Tính áo đường: Trục xe 10T.
 - + Tính công trình: cầu: HL.93, cống: H30-XB80.
 - Xây dựng hệ thống mương chịu lực, cống thoát nước ngang, cầu bản BTCT, bố trí các hạng mục an toàn giao thông và các hạng mục phụ trợ khác.
3. Dự án nhóm: C.
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 18.820.000.000 đồng (*Mười tám tỷ, tám trăm hai mươi triệu đồng*).
5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:
 - Ngân sách tỉnh: 14.670.000.000 đồng;
 - Ngân sách huyện Nam Trà My: 4.150.000.000 đồng.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Trà Đơn, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.
7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

Phụ lục 21
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
ĐƯỜNG TỪ ĐH7.NS ĐI HÓC XOÀI - HỒ SẼN
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hỗ trợ cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tăng giá trị sản xuất, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
2. Quy mô đầu tư: Đầu tư tuyến đường khoảng 4Km:
 - Cấp đường: Đường giao thông cấp B theo TCVN 10380:2014.
 - Mặt cắt ngang: Bnền = 6,0m = 3,5m (mặt đường) + 2x1,25m (lê).
 - Kết cấu mặt đường: Cấp phối đá dăm.
 - Tải trọng tính toán:
 - + Tính áo đường: Trục xe 10T.
 - + Tính công trình: cầu: HL.93, cống: H30-XB80.
 - Xây dựng hoàn thiện các công trình trên tuyến, gồm: rãnh dọc, cống thoát nước ngang, cầu bản BTCT, bố trí các hạng mục an toàn giao thông và các hạng mục phụ trợ khác.
3. Dự án nhóm: C.
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 14.000.000.000 đồng (*Mười bốn tỷ đồng*).
5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:
 - Ngân sách tỉnh: 12.600.000.000 đồng;
 - Ngân sách huyện Nông Sơn: 1.400.000.000 đồng.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ninh Phước, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.
7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2021.

Phụ lục 22
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
ĐƯỜNG VÀO KHU NGUYÊN LIỆU XÃ TÀBHING

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hỗ trợ cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tăng giá trị sản xuất, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
2. Quy mô đầu tư: Đầu tư tuyến đường khoảng 4,0Km:
 - Cấp đường: Đường giao thông cấp B theo TCVN 10380:2014.
 - Mặt cắt ngang: Bnền = 5,0m = 3,5m (mặt đường) + 2x0,75m (lê).
 - Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.
 - Tải trọng tính toán:
 - + Tính áo đường: Trục xe 10T.
 - + Tính công trình: cầu: HL.93, cống: H30-XB80.
 - Xây dựng hoàn thiện các công trình trên tuyến, gồm: cống thoát nước ngang, cầu bản BTCT, bố trí các hạng mục an toàn giao thông và các hạng mục phụ trợ khác.
3. Dự án nhóm: C.
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 36.300.000.000 đồng *(Ba mươi sáu tỷ, ba trăm triệu đồng)*.
5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:
 - Ngân sách tỉnh: 12.600 triệu đồng;
 - Ngân sách huyện Nam Giang: 23.700.000.000 đồng.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã TàBhing, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.
7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

Phụ lục 23
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
ĐƯỜNG VÀO KHU SẢN XUẤT XÃ TIÊN CHÂU, HUYỆN TIÊN PHƯỚC
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hỗ trợ cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tăng giá trị sản xuất, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
2. Quy mô đầu tư: Đầu tư tuyến đường khoảng 5km:
 - Cấp đường: Đường giao thông cấp V miền núi theo tiêu chuẩn 4054-2005.
 - Mặt cắt ngang: 6,5m (nền) = 3,5m (mặt) + 2x1,5m (lề).
 - Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.
 - Tải trọng tính toán: 10T.
 - Công trình trên tuyến: Hệ thống thoát nước ngang và dọc tuyến, khổ cống bằng khổ nền đường, tải trọng thiết kế cống H30-XB80; nút giao thông; hệ thống đảm bảo an toàn giao thông.
3. Dự án nhóm: C.
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 19.810.000.000 đồng (*Mười chín tỷ, tám trăm mười triệu đồng*).
5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:
 - Ngân sách tỉnh: 13.500.000.000 đồng;
 - Ngân sách huyện Tiên Phước: 6.310.000.000 đồng.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Tiên Châu, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.
7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

Phụ lục 24
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
CẢI TẠO, MỞ RỘNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC SỞ NỘI VỤ TỈNH QUẢNG NAM
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc Sở Nội vụ nhằm đảm bảo điều kiện công tác của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Sở.

2. Quy mô đầu tư:

2.1. Cải tạo trụ sở Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh cũ thành nhà làm việc Ban thi đua khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ:

- Khối nhà làm việc: Tháo dỡ hệ tường ngăn cũ, xây mới hệ tường mới theo công năng phù hợp với yêu cầu sử dụng; phá dỡ toàn bộ tường ngăn, tường rào phần tường giáp với Sở Nội vụ và kết nối hai khối nhà bằng mái che BTCT. Lát lại gạch nền sân, gạch nền các tầng, gạch nền khu vệ sinh. Tháo dỡ và thay mới lan can cầu thang, hệ thống cửa, thiết bị vệ sinh, hệ thống điện và thiết bị điện. Cải tạo hệ thống mái và chống thấm. Vệ sinh và sơn lại tường trong và ngoài nhà.

- Tháo dỡ và xây mới tường rào, cổng ngõ: Chiều dài 12m, bằng tên xây gạch, cổng chính xếp tự động.

- Trang thiết bị: Thiết bị cho phòng làm việc và thiết bị trang bị cho phòng hội trường.

2.2. Cải tạo trụ sở làm việc Sở Nội vụ hiện trạng:

- Cải tạo nhà xe: Diện tích 130m², kết cấu khung thép, nền bê tông, mái lợp tôn.

- Xây mới lại tường rào, cổng ngõ: Chiều dài 132m, Bằng tên xây gạch, cổng chính xếp tự động;

- Cải tạo sân bê tông, bồn hoa: Diện tích 980 m²;

- Cải tạo Khu vệ sinh khối nhà làm việc số 1: Tháo dỡ và thay mới tất cả thiết bị, gạch nền, gạch ốp tường nhà vệ sinh, hệ thống cửa, hệ thống cấp, thoát nước.

3. Dự án nhóm: C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 7.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách tỉnh.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020 - 2022.

Phụ lục 25**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN CẢI TẠO, MỞ RỘNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC
ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc Đảng ủy Khối các cơ quan nhằm đảm bảo công năng sử dụng, nâng cao tuổi thọ công trình, góp phần thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.
2. Quy mô đầu tư:
 - Nâng chiều cao hội trường tầng 2; cải tạo lại kiến trúc mặt trước công trình.
 - Tháo dỡ cửa, vách tường, xây lại một số tường ngăn các phòng làm việc; trát lại các mảng tường bị bong tróc, matíc sơn vôi lại toàn bộ công trình; cải tạo cầu thang; lát lại nền gạch; thay mới lại cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm; lắp đặt lại hệ thống điện, hệ thống mạng.
 - Sửa chữa lại khu vệ sinh: Thay mới lại gạch ốp, lát và thiết bị vệ sinh.
3. Dự án nhóm: Dự án nhóm C.
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 4.700.000.000 đồng (*Bốn tỷ, bảy trăm triệu đồng*).
5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách tỉnh.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Số 115 đường Hùng Vương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020- 2022.

Phụ lục 26
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
TRỤ SỞ LÀM VIỆC BÁO QUẢNG NAM

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện cơ sở vật chất, đảm bảo công năng sử dụng đồng thời đáp ứng nhu cầu của Báo Quảng Nam hiện nay.
2. Quy mô đầu tư:
 - Khối nhà làm việc và hội trường: nhà 02 tầng, tổng diện tích xây dựng khoảng 776m². Kết cấu móng, cột, dầm, sàn, sàn mái bằng bê tông cốt thép. Mái lợp tole, xà gồ thép mạ kẽm, hệ vì kèo thép, trần pima khung nổi. Cửa đi, cửa sổ bằng nhựa lõi thép. Nền, sàn lát gạch granite; bậc cấp, bậc cấp cầu thang xây gạch không nung, hoàn thiện lát đá granite. Tường bao che và tường thu hồi xây gạch ống không nung, hoàn thiện lăn sơn. Hoàn thiện hệ thống điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy và chống sét.
 - Các hạng mục phụ trợ khác: tường rào, san nền, nền sân và cây xanh.
 - Thiết bị: Hệ thống trang âm phòng thu, hệ thống đèn phòng thu, thiết bị studio phòng thu.
3. Dự án nhóm: C.
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 9.450.000.000 đồng (*Chín tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng*).
5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh
6. Địa điểm thực hiện dự án: 142 Phan Bội Châu, thành phố Tam Kỳ.
7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2021.

Phụ lục 27**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN BẢO TỒN, TU BỒ, PHỤC HỒI THÁP NAM THUỘC KHU DI TÍCH THÁP CHĂM KHƯƠNG MỸ; HẠNG MỤC: PHẦN THÂN THÁP VÀ CỬA HƯỚNG ĐÔNG**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Bảo tồn, tu bổ, phục hồi hạng mục Phần thân tháp và cửa hướng Đông tháp Nam nhằm bảo tồn giá trị một quần thể công trình kiến, góp phần trùng tu phục hồi công trình làm phong phú thêm cho quần thể di tích Chăm pa, tạo tính bền vững cũng như tôn vinh phát huy giá trị di tích.

2. Quy mô đầu tư:

- Hạ giải, tháo dỡ khối xây sạt lở mất khả năng liên kết; xác định vị trí, kích thước khe nứt để áp dụng quy trình tu bổ. Phục hồi tu bổ các chi tiết mất và rã rời dựa trên các yếu tố nguyên gốc còn lại, xác định bằng tính đẳng đối. Toàn khối hóa cả tháp. Vệ sinh chống sự xâm thực của cây cối và rêu mốc.

- Xử lý các khe nứt; gia cường, khóa neo các khối xây, gia cường bề mặt bị phong hóa, mủn mục; vệ sinh khỏi cây cối, nấm mốc,...

- Toàn khối hóa thân tháp: liên kết các mảng tường, chèn bịt các khe nứt, liên kết các viên xây.

- Gia cường bề mặt khối xây, tăng cường sức chống mài mòn, chống xâm thực của môi trường; loại bỏ rêu mốc, cây cỏ mọc trên thân tháp.

- Tăng cường chất lượng gạch phục chế đối với các phần tháp đã bị sạt lở, bị mất cần phải phục hồi.

- Chống mối nền toàn bộ trong và ngoài công trình.

3. Dự án nhóm: C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách tỉnh.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020 - 2022.

PHỤ LỤC 28**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN TRUNG TÂM ĐIỀU DƯỠNG NGƯỜI TÂM THẦN TỈNH QUẢNG NAM (CƠ SỞ 2)***(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)*

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân mắc bệnh tâm thần, đồng thời hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đảm bảo an sinh xã hội.

2. Quy mô đầu tư:

2.1. Khu hành chính:

- Nhà hoạt động tư vấn: nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 200m². Hoàn thiện hệ thống điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy và chống sét.

- Hạng mục phụ trợ: nhà xe nhân viên.

2.2. Khu phục vụ:

- Nhà bếp, ăn nhân viên: nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 250m². Hoàn thiện hệ thống điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy và chống sét.

- Hạng mục phụ trợ: Đài nước, bồn nước.

2.3. Khu y tế:

- Nhà khám, làm việc y tế: nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 200m². Hoàn thiện hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy và chống sét.

- Nhà giặt - kho: nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 86 m². Hoàn thiện hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy.

- Khu phơi quần áo: nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 120m².

2.5. Khu tiếp nhận – sàng lọc:

- Nhà ở đối tượng nam: nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 785 m². Hoàn thiện hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy và chống sét.

- Nhà ăn đối tượng, phòng trực nhân viên: nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 150m². Hoàn thiện hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy và chống sét.

- Nhà ở bệnh nhân kích động: nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 120m². Hoàn thiện hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy và chống sét.

2.6. Khu nuôi dưỡng – điều trị thuyên giảm:

- Nhà ở đối tượng: nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 460m². Hoàn thiện hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy và chống sét.

- Nhà ăn đối tượng, phòng trực nhân viên: nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 120m². Hoàn thiện hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy và chống sét.

- Nhà ở bệnh nhân kích động: nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 86m². Hoàn thiện hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy và chống sét.

2.7. Khu nuôi dưỡng người già, sa sút, bệnh truyền nhiễm:

- Nhà ở người già, sa sút: nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 275m². Hoàn thiện hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy và chống sét.

- Nhà ăn cho người già, sa sút, phòng trực nhân viên: nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 70m². Hoàn thiện hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy và chống sét.

2.8. Nhà ở đối tượng nữ:

- Nhà ở đối tượng nữ: nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 579m². Hoàn thiện hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy và chống sét.

- Nhà ăn đối tượng, phòng trực nhân viên: nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 130m². Hoàn thiện hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy và chống sét.

- Nhà ở bệnh nhân kích động: nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 86m². Kết cấu móng, cột, dầm bằng bê tông cốt thép. Hoàn thiện hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy và chống sét.

2.9. Các hạng mục phụ trợ khác: Hệ thống đường dây dẫn trung thế, hệ thống điện ngoài nhà, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống PCCC ngoài nhà, mương thoát nước, nền sân bê tông, lối đi bộ, lối đi giao thông, cổng chính, tường rào, kè đá, hành lang nội, cây xanh, san nền, phòng chống mối.

2.10. Thiết bị: Trạm biến áp TBA560KVA-22/04.

3. Dự án nhóm: B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 45.000.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm tỷ đồng đồng*).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách tỉnh.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Tam Ngọc, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2023.

Phụ lục 29
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC - CƠ SỞ 2
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân khu vực 7 xã vùng B Đại Lộc, đặc biệt trong mùa mưa lũ và giảm tình trạng quá tải cho bệnh viện tại cơ sở chính, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ y tế cho nhân dân.

2. Quy mô đầu tư:

- Nhà khám chữa bệnh, điều trị chính: nhà 02 tầng, tổng diện tích xây dựng khoảng 1.749m². Kết cấu móng, cột, dầm, sàn bê tông cốt thép; sàn mái bê tông cốt thép trên lợp tôn, xà gồ thép; nền lát gạch granite, ceramic; bậc cấp, bậc cấp cầu thang lát đá granite; cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhựa lõi thép. Tường xây gạch, trát, mastic lăn sơn. Hoàn thiện hệ thống điện, cấp - thoát nước, PCCC, chống sét.

- Nhà khám chữa bệnh Y học cổ truyền: nhà 02 tầng, tổng diện tích xây dựng khoảng 420m². Kết cấu móng, cột, dầm, sàn bê tông cốt thép; sàn mái bê tông cốt thép trên lợp tôn, xà gồ thép; nền lát gạch granite, ceramic; bậc cấp, bậc cấp cầu thang lát đá granite; cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhựa lõi thép. Tường xây gạch, trát, mastic lăn sơn. Hoàn thiện hệ thống điện, cấp - thoát nước, PCCC, chống sét.

- Nhà khám chữa bệnh phục hồi chức năng: nhà 02 tầng, tổng diện tích xây dựng khoảng 420m². Kết cấu móng, cột, dầm, sàn bê tông cốt thép; sàn mái bê tông cốt thép trên lợp tôn, xà gồ thép; nền lát gạch granite, ceramic; bậc cấp, bậc cấp cầu thang lát đá granite; cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhựa lõi thép. Tường xây gạch, trát, mastic lăn sơn. Hoàn thiện hệ thống điện, cấp - thoát nước, PCCC, chống sét.

- Các hạng mục phụ trợ khác: nhà bảo vệ, nhà xe nhân viên, nhà xe khách, tường rào, nhà chứa rác, nhà đặt máy phát điện dự phòng, sân bê tông, mương thoát nước, bể nước và hệ thống PCCC, hệ thống xử lý chất thải, trạm biến áp, cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng ngoài nhà, phòng chống mối và thiết bị.

3. Dự án nhóm: C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 29.000.000.000 đồng (Hai mươi chín tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách tỉnh.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Đại Thắng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

Phụ lục 30**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN SỬA CHỮA, CẢI TẠO TRỤ SỞ LÀM VIỆC
ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH QUẢNG NAM***(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)*

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam góp phần nâng cao tuổi thọ, mỹ quan công trình.

2. Quy mô đầu tư:

- Cải tạo, sửa chữa hạng mục tường rào, cổng ngõ:

+ Đoạn tường rào tiếp giáp với đường Nguyễn Chí Thanh và đường Trần Phú, cổng chính: Tổng chiều dài khoảng 115m: Phá dỡ tường rào, trụ cổng hiện trạng; Xây mới tường rào móng, trụ, dầm giằng BTCT đá 1x2 mac 250, tường xây gạch đặc dày 200 cao 0,5m, bên trên lắp dựng song sắt cao 1,5m; Trụ cổng BTCT đá 1x2 mac 250, xây ốp gạch, ngoài ốp đá granite; Bảng hiệu tường xây gạch, mặt ngoài ốp đá granite, chữ mạ đồng.

+ Đoạn tường rào xây gạch, tiếp giáp với Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Quảng Nam và đường Đỗ Đăng Tuyển: Tổng chiều dài khoảng 115m: Phá dỡ các đoạn tường rào đã sứt lún, hư hỏng; xây mới, lăn sơn hoàn thiện lại theo kiến trúc tường rào cũ, với tổng chiều dài khoảng 50m. Phần tường rào còn lại: Cạo bỏ lớp sơn tường cũ đã bong tróc, dặm vá lại các vết nứt nẻ, lăn sơn lại toàn bộ tường rào, trên lắp dựng chông sắt.

- Cải tạo, sửa chữa hạng mục sân vườn:

+ Cải tạo lại nền khu gara ô tô, nhà để xe máy.

+ Sửa chữa vị trí nứt nẻ, bong tróc, đổ bù bê tông đá 1x2 mac 250 bằng cốt sân hiện trạng; hoàn thiện lát đá sa thạch kết hợp gạch tezero; Xây lại các bó vỉa, bồn hoa bằng gạch thẻ và tô trát, lăn sơn hoàn thiện.

3. Dự án nhóm: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.100.000.000 đồng (*Hai tỷ, một trăm triệu đồng*).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách tỉnh.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Số 14 đường Trần Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020- 2022.

Phụ lục 31**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT CẢNH QUAN
XUNG QUANH LĂNG MỘ BÀ ĐOÀN QUÝ PHI***(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)*

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm bảo tồn khu di tích và phát huy giá trị xứng tầm di tích cấp quốc gia, đáp ứng nhu cầu tham quan, viếng dâng hương và phát triển du lịch của địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

- San nền tổng thể với diện tích khoảng 38.000m².

- Xây mới đường giao thông nội bộ bằng bê tông xi măng: Các tuyến chính bề rộng 3m với chiều dài khoảng 590m, các tuyến nhánh bề rộng 2m với chiều dài khoảng 397m.

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm: Cấp nước, thoát nước, cấp điện và tường rào bảo vệ di tích có chiều dài khoảng 800m.

- Xây mới bãi đỗ xe với diện tích khoảng 1.850m² bằng bê tông.

- Phần cảnh quan:

+ Khu lăng mộ chính và khu bảo vệ lăng mộ có diện tích khoảng 3.000m²: Cải tạo lại cảnh quan, xây dựng tường rào; lát nền lối đi quanh khuôn viên với diện tích khoảng 500m².

+ Khu sân hành lễ, khu vườn hoa thấp tầng, khu vườn thượng uyển: Lát gạch nền sân với diện tích khoảng 5.200m² và hoàn thiện cảnh quan.

+ Sửa chữa, cải tạo lại khu hồ sen cảnh quan với diện tích khoảng 7.800m².

+ Cải tạo lại khu cảnh quan chung với diện tích khoảng 25.000m².

3. Dự án nhóm: C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 14.900.000.000 đồng (*Mười bốn tỷ, chín trăm triệu đồng*).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 14.500.000.000 đồng;

- Ngân sách huyện Duy Xuyên: 1.400.000.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

Phụ lục 32
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
ĐƯỜNG NỘI THỊ PHÍA TÂY THỊ TRẤN PRAO

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông nội thị và liên vùng, sắp xếp dân cư trong khu vực, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

2.1 Các đoạn tuyến trong phạm vi nội thị trấn Prao khu vực phía Tây sông A Vương, bao gồm:

- Đoạn Km0+00 - Km1+900: Dài khoảng 1.900m, mặt cắt ngang tuyến Bnền = 5,0m(via hè) + 10,5m(mặt) + 5,0m(via hè) = 20,5m.

- Đoạn Km1+900 - Km2+400: Dài khoảng 500m, mặt cắt ngang tuyến Bnền = 3,0m(via hè) + 7,5m(mặt) + 1,5m(dải phân cách) + 7,5m(mặt) + 3,0m(via hè) = 22,5m.

- Cấp đường: Đường phố nội bộ theo TCXDVN 104:2007, Vthiết kế = 40Km/h.

- Tải trọng tính toán:

Tính áo đường: Trục xe 10T.

Tính công trình: Cầu: HL93, cống: H30-XB80.

- Kết cấu áo đường: Bê tông xi măng.

2.2. Đoạn tuyến ngoài phạm vi nội thị trấn Prao (Km2+400 - Km7+100): Dài khoảng 4.700m.

- Mặt cắt ngang tuyến Bnền = 1,0(lề) + 5,5(mặt) + 1,0(lề) = 7,5m.

- Cấp đường: Đường cấp IV miền núi theo TCVN 4051:2005, Vthiết kế = 40Km/h.

- Tải trọng tính toán: Tính áo đường: Trục xe 10T. Tính công trình: Cầu: HL93, cống: H30-XB80.

- Kết cấu áo đường: Bê tông xi măng.

2.3. Xây dựng hệ thống công trình hạ tầng trên tuyến (hệ thống rãnh dọc, cống thoát nước ngang, cầu bản, bó vỉa, vỉa hè, hố trồng cây.... và hệ thống ATGT theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT).

3. Dự án nhóm: B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 170.000.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 162.000.000.000 đồng.

- Ngân sách huyện Đông Giang: 8.000.000.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Prao, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2023.

Phụ lục 33
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ KẾT HỢP KÈ GIA CỐ TALUY SUỐI KHE
ĐIÊNG KHU TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH HUYỆN NAM GIANG
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Để đảm bảo an toàn, chống xói lở hai bên bờ suối Khe Điêng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

2.1. Đường giao thông:

- Tổng chiều dài khoảng 1737m, trong đó: nhánh N26-N41-N39-N48 dài khoảng 953m; nhánh N34 -N36- N37-N38 dài khoảng 601m; nhánh N36 - N50 dài khoảng 106m; nhánh N37-N49 dài khoảng 77m.

- Quy mô mặt cắt ngang, cụ thể như sau:

+ Các nhánh N26-N41-N39-N48, N34 -N36- N37-N38, N37-N49:

B (nền đường)=15,5m=4m (vía hè) + 7,5m (mặt đường) + 4m (vía hè).

+ Nhánh N36 - N50:

B (nền đường)=11,5m=3m (vía hè) + 5,5m (mặt đường) + 3m (vía hè).

- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa.

2.2. Cầu: gồm 02 cầu. Cầu Khe Điêng 1 bằng bê tông dự ứng lực có chiều dài khoảng 24m. Cầu Khe Điêng 2 bằng bê tông dự ứng lực có chiều dài khoảng 33m. Khổ cầu có bề rộng bằng bề rộng nền đường.

2.3. Tuyến kè gia cố: có tổng chiều dài khoảng 1.131m gồm: đoạn N34-N38 dài khoảng 600m; đoạn N41-N39 dài khoảng 531m. Kết cấu tấm bê tông trong hệ khung dầm bê tông cốt thép; chân khay bằng bê tông cốt thép.

2.4. Đầu tư hoàn thiện hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng, bố vỉa, vỉa hè, cây xanh và các hạng mục phụ trợ khác.

3. Dự án nhóm: B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 120.000.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi tỷ đồng*).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 108.000.000.000 đồng.

- Ngân sách huyện Nam Giang: 12.000.000.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2023.

Phụ lục 34**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỜNG TRỰC CHÍNH NỘI KHU CÔNG NGHIỆP Ô TÔ CHU LAI TRƯỜNG HẢI ĐẾN KHU CÔNG NGHIỆP TAM ANH (GIAI ĐOẠN 2)***(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)*

1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông liên vùng kết nối khu công nghiệp ô tô Chu Lai Trường Hải với khu công nghiệp Tam Anh và các khu vực lân cận, tạo điều kiện thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển các khu công nghiệp trong khu vực Khu KTM Chu Lai.

2. Quy mô đầu tư:

- Đầu tư xây dựng đường trực chính nối khu công nghiệp ô tô Chu Lai Trường Hải đến khu công nghiệp Tam Anh (giai đoạn 2), với chiều dài khoảng 3,9Km:

+ Cấp đường: Đường phố chính thứ yếu theo TCXDVN 104:2007, Vthiết kế = 50Km/h.

+ Tải trọng tính toán: Tính áo đường: Trục xe 120KN. Tính công trình: Cầu: HL93, cống: H30-XB80.

+ Kết cấu áo đường: Cấp cao A1, mô đun đàn hồi: $E_{yc} \geq 155\text{Mpa}$.

+ Mặt cắt ngang tuyến B(nền) = 13,5m = 10,5m(mặt) + 2x1,5m(lề).

+ Mặt cắt ngang cầu: B = 14,0m = 3,0m (lan can, lề bộ hành) + 10,5m (mặt) + 0,5m (lan can).

- Xây dựng hệ thống công trình hạ tầng trên tuyến (hệ thống rãnh dọc, cống thoát nước ngang, các nút giao... và hệ thống ATGT theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT).

3. Dự án nhóm: B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 140.000.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi tỷ đồng*).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách tỉnh.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Tam Anh Bắc và Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2023.

Phụ lục 35**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐẢM BẢO GIAO THÔNG
VÀ TRỤC CẢNH QUAN ĐƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến đường Điện Biên Phủ và đảm bảo mỹ quan, kiến trúc đô thị thành phố Tam Kỳ.
2. Quy mô đầu tư
 - 2.1. Đầu tư mở rộng đường Điện Biên Phủ, đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Phan Châu Trinh, với quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật như sau:
 - Mở rộng mặt đường mỗi bên thêm 2,5m về phía dải phân giữa hiện nay. Tổng cộng bề rộng mặt đường mỗi bên sau khi mở rộng là $10\text{m} = 7,5\text{m} + 2,5\text{m}$.
 - Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa.
 - Mô đun đàn hồi: $E_{yc} = 155\text{Mpa}$.
 - Trục xe tính toán: $P = 120\text{KN}$.
 - 2.2. Tổ chức giao thông: Tổ chức giao thông tại 03 nút giao giữa đường Điện Biên Phủ với các đường: Phan Châu Trinh, Lê Thánh Tông, Võ Chí Công.
 - 2.3.) Các hạng mục khác: Bồn hoa, cây xanh, hệ thống điện trang trí, lối đi bộ, điểm dừng, đỗ xe trước Trường Tiểu học Kim Đồng, cầu đi bộ qua mương thoát nước.
3. Dự án nhóm: C.
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng).
5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách tỉnh.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
7. Thời gian, tiến độ thực hiện: Năm 2020 - 2022.

Phụ lục 36
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
CẦU SÔNG OA VÀ ĐƯỜNG DẪN HAI ĐẦU CẦU

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông, phục vụ kịp thời công tác cứu hộ, cứu nạn khi có thiên tai, bão lũ xảy ra và liên kết phát triển vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

2.1. Hạng mục cầu: Chiều dài cầu: Khoảng 60m; Quy mô: Vĩnh cửu.

- Kết cấu: Bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực.

- Tàn suất thiết kế dự kiến: $P = 1-4\%$.

- Khổ cầu: $B = 7\text{m}$ (phần xe chạy) + $2 \times 0,5\text{m}$ (gờ lan can) = $8,0\text{m}$

- Tải trọng thiết kế: HL93.

2.2. Hạng mục đường dẫn: Tổng chiều dài đường dẫn khoảng 1,5Km.

- Cấp đường: Đường cấp V, miền núi (TCVN 4054:2005).

- Mặt cắt ngang: $B_{\text{hình}} = 6,5\text{m} = 3,5\text{m}$ (mặt đường) + $2 \times 1,0\text{m}$ (lề gia cố) + $2 \times 0,5\text{m}$ (lề đất).

- Tải trọng tính toán:

+ Tính áo đường: Trục xe 10T.

+ Tính công trình: H30-XB80.

- Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.

2.3. Xây dựng hệ thống công trình hạ tầng trên tuyến (hệ thống rãnh dọc, cống thoát nước ngang, và hệ thống ATGT theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT).

3. Dự án nhóm: C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 27.000.000.000 đồng;

- Ngân sách huyện Bắc Trà My: 3.000.000.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020 - 2022.

PHỤ LỤC 37
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
CẦU TÀU KIỂM SOÁT TÀU CÁ TRẠM KIỂM SOÁT BIÊN PHÒNG
AN HÒA, ĐỒN BIÊN PHÒNG CỬA KHẨU CẢNG KỲ HÀ
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra, vào khu vực biên giới biển nhanh chóng, thuận lợi, chặt chẽ; góp phần quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển Việt Nam, đảm bảo ổn định quốc phòng, an ninh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

2.1. Cầu tàu chính: Chiều dài khoảng 40m, chiều rộng khoảng 8,6m. Kết cấu dạng đài cao, đài mềm trên nền cọc bê tông cốt thép (BTCT); bản mặt cầu, gờ chắn xe, dầm ngang, dầm dọc, cầu thang lên xuống kết cấu bằng BTCT;

2.2. Cầu dẫn: Chiều dài khoảng 26m, chiều rộng khoảng 7,1m (tại vị trí xây vọng gác). Kết cấu dạng đài cao, đài mềm trên nền cọc BTCT; bản mặt cầu, gờ chắn xe, dầm ngang, dầm dọc kết cấu bằng BTCT.

2.3. Bến mái nghiêng: Chiều dài khoảng 20m, chiều rộng khoảng 8,5m. Kết cấu bằng BTCT.

2.4. Bờ kè: Tổng chiều dài kè bờ khoảng 200m. Kết cấu thân kè bằng khối bê tông; chân kè bằng ống BTCT kết hợp với đá hộc đổ; đỉnh kè bằng tấm BTCT.

2.5. Hạng mục phụ trợ:

- Vọng gác trên cầu (02 cái): Diện tích khoảng 12m²;
- Đường sau kè: Bằng bê tông xi măng trên lớp cấp phối đá dăm.
- Nhà làm việc chỉ huy: Diện tích khoảng 298m²/tầng x 2 tầng, hệ thống điện nước, hệ thống chống sét.
- Nhà ở cán bộ, chiến sỹ: Diện tích khoảng 305m² (1 tầng), hệ thống điện nước, hệ thống chống sét.

- Nhà kho: Diện tích khoảng 50m² (1 tầng).

- Tường rào, cổng ngõ: Tổng chiều dài khoảng 122m, bao gồm cổng chính và tường rào trụ bê tông kết hợp lam đứng và xây gạch.

- Hệ thống đảm bảo:

- + Hệ thống cấp điện, cấp nước, PCCC, hệ thống phao báo hiệu và các phụ kiện đồng bộ;

- + Hệ thống xăng dầu: Xây dựng bể chứa dầu có kích thước khoảng (4.25x3.65x3.25)m; bố trí ở đầu bến; kết cấu khung bể bằng BTCT đổ toàn khối; đường ống cấp dầu sử dụng đường ống mạ kẽm và phụ kiện đồng bộ; trên bố trí hai họng cấp dầu và hai họng thu dầu thải.

- + Hạ tầng kỹ thuật, sân vườn: Diện tích khoảng 448m², nền sân bê tông; mương thoát nước xung quanh; hoàn thiện hệ thống điện,...

3. Dự án nhóm: C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 35.000.000.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách tỉnh.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.
7. Thời gian, tiến độ thực hiện: Năm 2020 - 2021.

Phụ lục 38
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
CẦU XÀ KA, XÃ PHƯỚC CÔNG, HUYỆN PHƯỚC SƠN
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch, tạo khả năng liên kết phát triển vùng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

2.1. Hạng mục cầu:

- Quy mô: Vĩnh cửu.

- Kết cấu: Bằng BTCT và BTCT dự ứng lực, chiều dài khoảng 73m.

- Tần suất thiết kế dự kiến: P=1-4%.

- Khổ cầu: B = 7m (phần xe chạy) + 2x0,5m (gờ lan can) = 8,0m

- Tải trọng thiết kế: HL93.

2.2. Hạng mục đường dẫn hai đầu cầu: Tổng chiều dài khoảng 600m.

- Cấp đường: Đường cấp V, miền núi (TCVN 4054 : 2005).

- Mặt cắt ngang: B_{nền} = 6,5m = 3,5m (mặt đường) + 2x1,5m (lề). Gia cố lề 2x1,0m giống kết cấu mặt đường.

- Tải trọng áo đường: Trục xe 10T.

- Kết cấu áo đường: Bê tông xi măng.

2.3. Xây dựng hệ thống rãnh dọc, hệ thống ATGT theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT).

3. Dự án nhóm: C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 31.500.000.000 đồng (Ba mươi một tỷ, năm trăm triệu đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 28.400.000.000 đồng;

- Ngân sách huyện Phước Sơn: 3.100.000.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phước Công, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

Phụ lục 39**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỜNG GIAO THÔNG
A TIÊNG - DANG, LÝ TRÌNH KM15+500 - KM19+400***(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)*

2. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng đoạn tuyến còn lại góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông cho khu vực trung tâm xã Dang, đảm bảo giao thông được thông suốt, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo cho địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

2.1. Đầu tư tuyến đường với chiều dài dự kiến 3.900m (trong đó đoạn từ Km15+500 đến Km16+400 có chiều dài 900m chỉ gia cố lề để đảm bảo mặt đường bằng BTXM rộng 5,5m):

- Đường cấp V miền núi, tốc độ thiết kế 30 km/h theo TCVN 4054-2005.
- Bề rộng nền đường: $B_n = 3,5\text{m}$ (mặt đường) + $2 \times 1,5\text{m}$ (lề đường, trong đó gia cố lề mỗi bên 1,0m) = $6,5\text{m}$.
- Khổ cầu nhỏ, cống bằng bề rộng nền đường.
- Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông xi măng.
- Tải trọng thiết kế:
 - + Tính áo đường: Trục xe 10 tấn;
 - + Tính cống: H30-XB80;
 - + Tính cầu: HL93.
- Tàn suất lũ thiết kế cầu dự kiến: 1% đến 4%.

2.2. Cầu tại Km16+500: Kết cấu bằng BTCT, chiều dài cầu dự kiến 30m = 02 nhịp x 15m.

2.3. Hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

3. Dự án nhóm: C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 22.500.000.000 đồng đồng;
- Ngân sách huyện Tây Giang: 2.500.000.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

Phụ lục 40
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
MỞ RỘNG MẶT ĐƯỜNG ĐH3.QS (QUẾ PHÚ – QUẾ CƯỜNG)
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật, cải thiện điều kiện đi lại cho nhân dân các xã nội vùng và các vùng lân cận, phục vụ phát triển kinh tế địa phương.
2. Quy mô đầu tư: Đầu tư tuyến đường với chiều dài dự kiến 4,55km:
 - Đường cấp V đồng bằng theo TCVN 4054-2005.
 - Bề rộng nền đường: $B_n = 7,0\text{m}$ (mặt đường) + $2 \times 1,0\text{m}$ (lề đường, gia cố lề mỗi bên $0,5\text{m}$) = $9,0\text{m}$.
 - Kết cấu mặt đường: Mặt đường bằng bê tông nhựa hoặc bê tông xi măng.
 - Tải trọng thiết kế:
 - + Tính áo đường: Trục xe 100kN (BTN) hoặc 10 tấn (BTXM);
 - + Tính cống: H30-XB80;
 - + Tính cầu: HL93.
 - Khổ cầu nhỏ, cống bằng bề rộng nền đường.
3. Dự án nhóm: B.
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 99.983.000.000 đồng (*Chín mươi chín tỷ, chín trăm tám mươi ba triệu đồng*).
5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:
 - Ngân sách tỉnh: 90 tỷ đồng;
 - Ngân sách huyện Quế Sơn: 9.983.000.000 đồng.
- 6 Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.
7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2023.

Phụ lục 41**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỜNG GIAO THÔNG
TỪ ĐH3.ĐL (ĐẠI AN) ĐI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH HUYỆN ĐẠI LỘC**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch, rút ngắn khoảng cách đi lại từ trung tâm hành chính các xã vùng B đến trung tâm hành chính huyện, phân chia lưu lượng xe với tuyến đường ĐT.609B, góp phần đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến ĐT.609B.

2. Quy mô đầu tư: Đầu tư tuyến đường với chiều dài dự kiến L= 3,0km, gồm 02 đoạn tuyến:

- Đoạn 01 đầu tuyến có chiều dài 2,7km đường cấp IV đồng bằng theo TCVN 4054-2005; bề rộng nền đường: $B_n = 7,0\text{m}$ (mặt đường) + $2 \times 1,0\text{m}$ (lề đường, gia cố lề mỗi bên 0,5m) = $9,0\text{m}$.

- Đoạn 02 cuối tuyến có chiều dài 0,3km theo tiêu chuẩn đường đô thị TCXDVN 104-2007; bề rộng nền đường: $B_n = 7,5\text{m}$ (mặt đường) + $2 \times 3,0\text{m}$ = $13,5\text{m}$.

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông xi măng.

- Tải trọng thiết kế: + Tính áo đường: Trục xe 10 tấn;

+ Tính cống: H30-XB80;

+ Tính cầu: HL93.

- Khổ cầu nhỏ, cống bằng bề rộng nền đường.

3. Dự án nhóm: C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 54.000.000.000 đồng;

- Ngân sách huyện Đại Lộc: 6.000.000.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

Phụ lục 42**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỜNG GIAO THÔNG ĐẾN TRUNG
TÂM XÃ KÀ DẶNG, HUYỆN ĐÔNG GIANG**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện hệ thống giao thông khu vực theo quy hoạch, tạo điều kiện thuận lợi và an toàn cho đi lại của nhân dân, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng tuyến đường dài khoảng 1,0Km, với quy mô kỹ thuật:

- Mặt cắt ngang: Bnền = 6,5m = 3,5m (mặt) + 2x1,5m (lề). Gia cố lề 2x1,0m giống kết cấu mặt đường.

- Cấp đường: Đường cấp V miền núi theo TCVN 4054:2005.

- Tải trọng tính toán:

Tính áo đường: Trục xe 10T.

Tính công trình: H30-XB80.

- Kết cấu áo đường: Bê tông xi măng.

- Xây dựng hệ thống rãnh dọc, công thoát nước ngang..... và hệ thống ATGT theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT).

3. Dự án nhóm: C

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 14.795.000.000 đồng (Mười bốn tỷ, bảy trăm chín mươi lăm triệu đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 13.300.000.000 đồng.

- Ngân sách huyện Đông Giang: 1.495.000.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Cà Dặng, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

Phụ lục 43**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỜNG ĐH12.PN, ĐOẠN TỪ ĐT.615 ĐẾN QL.40B, HUYỆN PHÚ NINH***(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)*

1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện hệ thống giao thông, kết nối các trục đường ngang, các khu, các cụm công nghiệp trong khu vực, rút ngắn cự ly vận chuyên đến đường cao tốc, tạo điều kiện thuận lợi thu hút nhà đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

- Đường giao thông: Theo tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng (TCVN 4054-2005), mặt cắt ngang $B_n = 5,5\text{m}$ (mặt đường) + $2 \times 1,0\text{m}$ (lề đường, gia cố lề mỗi bên $0,5\text{m}$) = $7,5\text{m}$, kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng, tổng chiều dài dự kiến khoảng $7,5\text{km}$ (đã bao gồm chiều dài cầu Trương Chi và cầu Tây yên).

- Cầu Trương Chi có chiều dài cầu dự kiến $56\text{m} = 02$ nhịp $\times 28\text{m}$; cầu Tây Yên có chiều dài cầu dự kiến $48\text{m} = 02$ nhịp $\times 24\text{m}$:

+ Kết cấu: Cầu dầm BTCT dự ứng lực, mố trụ bằng bê tông cốt thép;

+ Khổ cầu: $B = 8\text{m}$ (phần xe chạy) + $2 \times 0,5\text{m}$ (gờ lan can) = $9,0\text{m}$;

- Tải trọng thiết kế: + Tính áo đường: Trục xe 12 tấn;

+ Tính công: H30-XB80;

+ Tính cầu: HL93.

- Tàn suất lũ thiết kế cầu dự kiến: 1%.

- Khổ cống bằng bề rộng nền đường.

3. Dự án nhóm: B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 110.000.000.000 đồng (*Một trăm mười tỷ đồng*).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 99.000.000.000 đồng;

- Ngân sách huyện Phú Ninh: 11.000.000.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2023.

Phụ lục 44

**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
ĐƯỜNG Ô TÔ ĐẾN TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH XÃ NINH PHƯỚC
(SÁP NHẬP XÃ QUẾ PHƯỚC VÀ XÃ QUẾ NINH)**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện mạng lưới giao thông trong khu vực, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác cứu hộ, cứu nạn cho nhân dân các xã Ninh Phước và Quế Lâm, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế kinh tế địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

- Tổng chiều dài dự kiến $L= 6,05\text{km}$, gồm 02 đoạn tuyến:

+ Đoạn 01 đầu tuyến có chiều dài $0,45\text{km}$ theo tiêu chuẩn đường đô thị TCXDVN 104-2007; bề rộng nền đường: $B_n= 11\text{m}$ (mặt đường) + $2 \times 5,0\text{m}$ (lề đường) = 21m ; mặt đường bê tông nhựa.

+ Đoạn 02 cuối tuyến có chiều dài $5,6\text{km}$ đường cấp V miền núi theo TCVN 4054-2005; bề rộng nền đường: $B_n= 3,5\text{m}$ (mặt đường) + $2 \times 1,5\text{m}$ (lề đường, gờ cốt lề mỗi bên 1m) = $6,5\text{m}$; mặt đường bê tông xi măng.

- Trên tuyến có 1 cầu: Kết cấu bằng BTCT, chiều dài cầu dự kiến $18\text{m} = 02$ nhịp $\times 09\text{m}$; khổ cầu: $B= 6\text{m}$ (phần xe chạy) + $2 \times 0,5\text{m}$ (gờ chắn, lan can) = $7,0\text{m}$;

- Tàn suất lũ thiết kế cầu dự kiến: 1% đến 4%.

- Tải trọng thiết kế:

+ Tính áo đường: Trục xe 100kN (BTN) hoặc 10 tấn (BTXM);

+ Tính cống: H30-XB80;

+ Tính cầu: HL93.

3. Dự án nhóm: B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: $93.500.000.000$ đồng (Chín mươi ba tỷ, năm trăm triệu đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: $84.200.000.000$ đồng;

- Ngân sách huyện Nông Sơn: $9.300.000.000$ đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2023.

Phụ lục 45
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI XÃ PHƯỚC NĂNG - PHƯỚC CHÁNH
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch, tạo khả năng liên kết phát triển vùng, phục vụ sắp xếp dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn địa phương

2. Quy mô đầu tư:

2.1. Hạng mục đường:

- Tổng chiều tuyến dài khoảng 3.760m.
- + Cấp đường: Đường cấp V, miền núi (TCVN 4054 : 2005).
- + Mặt cắt ngang: Bnền = 6,5m = 3,5m (mặt đường) + 2x1,5m (lề). Gia cố lề 2x1,0m giống kết cấu mặt đường.

+ Tải trọng thiết kế:

Tính áo đường: Trục xe 10T;

Tính công: H30-XB80.

+ Kết cấu áo đường: Bê tông xi măng.

- Xây dựng hệ thống công trình phòng hộ, công thoát nước ngang, hệ thống ATGT theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT).

2.2 Hạng mục cầu:

- Quy mô: Vĩnh cửu.
- Kết cấu: Bằng BTCT và BTCT dự ứng lực, chiều dài khoảng 109m.
- Tần suất thiết kế dự kiến: P = 1%.
- Khổ cầu: B = 7m (phần xe chạy) + 2x0,5m (gờ lan can) = 8,0m
- Tải trọng thiết kế: HL93.

3. Dự án nhóm: B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 90.000.000.000 đồng (Chín mươi tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 81.000.000.000 đồng.
- Ngân sách huyện Phước Sơn: 9.000.000.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phước Năng, Phước Chánh, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2023.

Phụ lục 46
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
BIỂN BÁO KHU VỰC BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN VÀ BIÊN GIỚI BIỂN
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ biên giới, tạo điều kiện thuận lợi cho người, phương tiện hoạt động trên hai tuyến biên giới tỉnh.

2. Quy mô đầu tư:

2.1. Tuyến biên giới đất liền:

- Xây dựng mới khoảng 62 biển báo các loại, gồm: Biển báo KVBG: 21 biển; biển báo Vành đai Biên giới: 23 biển; biển báo Vùng cấm: 18 biển.

- hiết kế bằng thép tấm; cột bằng thép ống mạ kẽm; móng bê tông cốt thép; khung biển báo hiệu bằng thép hộp mạ kẽm.

2.2. Tuyến biên giới biển:

- Xây dựng mới khoảng 48 biển báo các loại, gồm: Biển báo KVBG: 33 biển; biển báo khu du lịch dịch vụ: 01 biển; biển báo nơi neo đậu tàu thuyền: 03 biển; biển báo Vùng cấm: 11 biển.

- Thiết kế bằng thép tấm; cột biển bằng thép ống mạ kẽm; móng BTCT; khung biển báo hiệu bằng thép hộp mạ kẽm.

3. Dự án nhóm: C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.030.000.000 (Hai tỷ, không trăm ba mươi triệu đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách tỉnh.

6. Địa điểm thực hiện dự án:

- 14 xã biên giới thuộc huyện Nam Giang và huyện Tây Giang;

- 16 xã, phường biên giới biển thuộc thành phố Tam Kỳ, thành phố Hội An, thị xã Điện Bàn, huyện Duy Xuyên, huyện Thăng Bình, huyện Núi Thành.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2021.

PHỤ LỤC 47
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÙNG ĐÔNG TỈNH QUẢNG NAM (GIAI ĐOẠN 1)
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng hệ thống để thu gom và xử lý nước thải nhằm đảm bảo đạt nước thải loại A trước khi đổ ra môi trường; góp phần bảo đảm môi trường và phát triển kinh tế xã hội của khu vực vùng Đông tỉnh Quảng Nam.

2. Quy mô đầu tư:

- Trạm xử lý nước thải công suất 4.000m³/ngày.đêm với chất lượng nước thải sau xử lý đạt loại A.

- Hệ thống công thu gom nước thải với tổng chiều dài khoảng 11.300 m.

- Hệ thống bơm, giếng thu và thiết bị đồng bộ.

3. Dự án nhóm: B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 100.000.000.000 đồng (*Một trăm tỷ đồng*).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách tỉnh.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020 - 2023.

Phụ lục 48**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN CỤM CÔNG NGHIỆP QUẾ THỌ 3**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho việc hoạt động của các doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp Quế Thọ 3 góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

- Đầu tư các tuyến đường trục chính vào cụm công nghiệp: Chiều dài khoảng $L=267$ m với mặt cắt ngang $B_{nền} = 3,0\text{m (lề)} + 7,5\text{m (mặt đường)} + 3,0\text{m (dải phân cách)} + 7,5\text{m (mặt đường)} + 3,0\text{m (lề)} = 24\text{m}$, cụ thể:

+ Cấp đường: Đường phố nội bộ theo tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị TCXDVN 104 – 2007.

+ Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng; Tải trọng thiết kế: trục xe 100kN, Công: H30-XB80;

+ Hệ thống thoát nước , nút giao, bó vỉa, vỉa hè, hố trồng cây, an toàn giao thông.

- Đầu tư hệ thống mương thoát nước nội bộ trong cụm công nghiệp với tổng chiều dài khoảng 400m.

3. Dự án nhóm: C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 18.000.000.000 đồng (Mười tám tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 15.000.000.000 đồng;

- Ngân sách huyện Hiệp Đức: 3.000.000.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Quế Thọ, huyện Hiệp Đức.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện: Năm 2020-2022.

Phụ lục 49**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN CỤM CÔNG NGHIỆP TÂY AN 1**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp Tây An 1 góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

2.1. Đầu tư các tuyến đường nhánh cụm công nghiệp với tổng chiều dài khoảng $L=2,35$ km với mặt cắt ngang $B_{nền} = 6,0m$ (lề) + $11,25m$ (mặt đường) + $6,0m$ (lề) = $23,5m$.

- Cấp đường: Đường phố nội bộ theo tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị TCXDVN 104 – 2007.

- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa; Mô đun đàn hồi tối thiểu: $E_{vc} = 120Mpa$;

2.2. Hệ thống thoát nước ngang, thoát nước dọc, nút giao, bó vỉa, vỉa hè và hố trồng cây.

3. Dự án nhóm: C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 35.000.000.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 20.000.000.000 đồng;

- Ngân sách huyện Duy Xuyên: 15.000.000.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

Phụ lục 50**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN KÈ BẢO VỆ KDC VÀ CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG CÔNG CỘNG DỌC SÔNG TRANH**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm chống sạt lở bờ sông Tranh thuộc địa phận xã Trà Tập, bảo vệ an toàn cho các công trình, khu dân cư dọc Tây sông Nước Tranh, góp phần cải tạo cảnh quan đô thị khu trung tâm hành chính huyện Nam Trà My.

2. Quy mô đầu tư: Xây dựng mới đoạn tuyến kè dọc bờ Tây sông Tranh với tổng chiều dài khoảng 700 m. Kết cấu:

- Đỉnh kè bằng BTCT kết hợp làm đường giao thông gồm 02 đoạn tuyến: đoạn 1 dài khoảng 610m có bề rộng nền đường $B_n = 5,5\text{m}$ (mặt đường) + $2 \times 3,0\text{m}$ (vía hè) = $11,5\text{m}$; đoạn 2 cuối kè có chiều dài khoảng 90m có bề rộng nền đường $B_n = 7,5\text{m}$ (mặt đường) + $2 \times 3,0\text{m}$ (vía hè) = $13,5\text{m}$, mặt đường bê tông xi măng, vỉa hè bố trí các hố trồng cây để tạo vệt cây xanh cảnh quan.

- Thân kè: Lát cấu kiện bê tông đúc sẵn, trong hệ khung dầm BTCT.

- Chân kè: Dạng tường chắn bằng bê tông, phía ngoài gia cố chống xói bằng rọ đá.

3. Dự án nhóm: C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 30.093.000.000 đồng (Ba mươi tỷ, không trăm chín mươi ba triệu đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 27.000.000.000 đồng;

- Ngân sách huyện Nam Trà My: 3.093.000.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

Phụ lục 51
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
HỒ CHỨA NƯỚC CHÂU SƠN, XÃ QUẾ AN, HUYỆN QUẾ SƠN
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng hồ chứa nước Châu Sơn nhằm đảm bảo nước tưới cho diện tích 45 ha đất canh tác nông nghiệp, cấp nước sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản, kết hợp du lịch và cải tạo môi trường sinh thái, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng dự án.

2. Quy mô đầu tư:

- Đập đất: chiều dài đập $L=146\text{m}$, chiều cao đập lớn nhất $H_{\max}=15,00\text{m}$; Cao độ đỉnh đập đất $+81.80\text{m}$.

- Tràn xả lũ: Tràn tự do, ngưỡng tràn $+78,74\text{m}$; $B_{\text{tràn}}=12,0\text{m}$; thân tràn có đoạn thu hẹp dài $10,0\text{m}$ và dốc nước dài 80m . Hình thức tiêu năng đáy kiểu bể nổi tiếp với kênh dẫn hạ lưu và nối tiếp vào suối cũ.

- Cầu qua tràn: cầu bản bê tông cốt thép 02 nhịp $6,00\text{m}$, bề rộng mặt cầu $5,0\text{m}$.

- Cổng lấy nước: Hình thức cổng có áp, đặt ngầm trong đập đất; cấu tạo cổng ống thép bọc bê tông cốt thép, cao độ đáy cổng $+70,00\text{m}$, chiều dài cổng $L=100,00\text{m}$.

- Đường quản lý vận hành: đường lên hồ dài $200,0\text{m}$; bề rộng nền đường $B_n=5,0\text{m}$ mặt đường rộng $3,5\text{m}$ bằng BTXM.

- Hệ thống kênh tưới: Tổng chiều dài đầu tư xây dựng mới tuyến kênh chính, kênh nhánh Bắc và kênh nhánh Nam khoảng $2,5\text{km}$; Mặt cắt kênh hình chữ nhật, bằng bê tông cốt thép.

3. Dự án nhóm: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 28.532.000.000 đồng (Hai mươi tám tỷ, năm trăm ba mươi hai triệu đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách tỉnh: 17.500.000.000 đồng.

- Vốn ngân sách huyện Quế Sơn: 11.032.000.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Quế An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020- 2022.

Phụ lục 52
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
KIÊN CỐ HÓA KÈ ĐẬP PHỤ TÂY YÊN (TỰ YÊN), HUYỆN PHÚ NINH
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư kiên cố hóa kè đập phụ Tây Yên nhằm đảm bảo an toàn vận hành công trình, phục vụ nước tưới cho 23.000 ha đất canh tác nông nghiệp các huyện Núi Thành, Phú Ninh, Thăng Bình, Quế Sơn, Duy Xuyên và thành phố Tam Kỳ.

2. Quy mô đầu tư:

Gia cố bảo vệ mái thượng lưu đập Tự Yên bằng các tấm bê tông trên tầng lọc ngược, chống xói lở mái; kiên cố tường chắn sóng bằng bê tông cốt thép; gia cố mặt đỉnh đập bằng bê tông và kết hợp sửa chữa một số chi tiết hư hỏng, hoàn thiện thân đập tăng ổn định công trình.

3. Dự án nhóm: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 5.000.000.000 đồng (*Năm tỷ đồng*).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách tỉnh.

6. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: năm 2020- 2022.

Phụ lục 53**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN****MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ CÁC TRẠM Y TẾ XÃ**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Tăng cường năng lực hoạt động của trạm y tế xã, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, quản lý hồ sơ sức khỏe, theo dõi quản lý và điều trị một số bệnh không lây nhiễm, giúp giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.

10. Quy mô đầu tư:

Đầu tư mua sắm các trang thiết bị y tế cho 29 trạm y tế xã, gồm:

- Bàn khám bệnh (115 cái);
- Máy đo đường huyết (46 cái);
- Máy đo huyết áp tự động loại bắp tay (29 cái); Huyết áp kế (62 cái);
- Ống nghe (44 cái);
- Đèn khám bệnh để bàn (49 cái);
- Cân sức khỏe có thước đo chiều cao (42 cái);
- Máy siêu âm + máy in (22 bộ); Máy khí dung (45 cái);
- Máy hút dịch chạy điện (26 cái);
- Bình ô xy + Bộ làm ẩm có đồng hồ + Mask thở ô xy (47 bộ);
- Bóng bóp cấp cứu người lớn (22 cái); Bóng bóp cấp cứu trẻ em (19 cái);
- Các bộ nẹp (42 bộ);
- Xe đẩy + cáng tay (19 cái); Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ (34 cái);
- Bàn tiểu phẫu (15 cái); bộ dụng cụ tiểu phẫu (22 bộ);
- Máy súc rửa dạ dày (19 bộ);
- Giá treo dịch truyền (54 cái);
- Tủ đựng thuốc và dụng cụ (25 cái);
- Bộ ghế khám và điều trị Tai-Mũi-Họng (7 bộ);
- Bộ khám ngũ quan (19 bộ);
- Đèn khám treo trần, đèn clar (27 cái);
- Kẹp lấy dị vật tai cho người lớn (28 cái); kẹp lấy dị vật tai cho trẻ em (31 cái); kẹp lấy dị vật mũi cho người lớn (30 cái); kẹp lấy dị vật mũi cho trẻ em (31 cái);
- Ghế máy răng (1 cái); bộ kim nhổ răng trẻ em (12 cái); bộ kim nhổ răng người lớn (11 cái); bẫy răng thẳng (7 cái); bẫy răng cong (7 cái); bộ lấy cao răng bằng tay (9 bộ); bộ dụng cụ hàn răng sâu đơn giản (3 bộ);
- Kẹp lấy dị vật trong mắt (20 cái); bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực (19 bộ);
- Máy điện châm (69 cái); máy điều trị vật lý trị liệu đa năng (29 cái);
- Máy Doppler tim thai (26 cái);
- Bàn đẻ và làm thủ thuật (15 cái); bàn khám phụ khoa (13 cái); bàn đẻ dụng cụ (18 cái); bàn chăm sóc trẻ sơ sinh (11 cái);

- Bộ dụng cụ khám thai (13 bộ); bộ dụng cụ khám phụ khoa (97 bộ); bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung (12 bộ); bộ dụng cụ đỡ đẻ (9 bộ); bộ hồi sức trẻ sơ sinh (25 bộ); bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn (11 bộ); bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai (31 bộ);

- Đèn điều trị vàng da (13 cái); đèn khám đặt sàn, đèn gù (14 cái);

- Cân trẻ sơ sinh (14 cái);

- Kính hiển vi (3 cái);

- Hộp vận chuyển bệnh phẩm (10 cái);

- Tủ lạnh bảo quản thuốc (39 cái);

- Đèn cực tím khử khuẩn, UV (26 cái);

- Nồi hấp tiệt trùng (16 cái);

- Tủ đựng vắc xin chuyên dụng (17 cái);

- Giường bệnh (39 cái);

- Tủ đầu giường (50 cái);

- Ghế đầu xoay thép không gỉ (114 cái);...

3. Dự án nhóm: C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 14.400.000.000 đồng (*Mười bốn tỷ, bốn trăm triệu đồng*).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách tỉnh.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Tại các huyện: Quế Sơn, Hiệp Đức, Duy Xuyên, Tiên Phước, Phước Sơn, Đông Giang, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Thăng Bình, Nam Giang, Đại Lộc.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2021.